



TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM
Email : longthuongxotgp@yahoo.com
Website : longchuathuongxot.vn
ĐT: **38.290.093**

6/2016

Khi chịu nhiều đau khổ, chúng ta có cơ hội tuyệt vời để minh chứng với Chúa rằng chúng ta yêu mến Người (NK 294).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

TRAO YÊU THƯƠNG, NHẬN HẠNH PHÚC

Lm GB. Võ Văn Ánh

1. Cho thì có Phúc hơn là Nhận (Cv 20, 35)



Thiên Chúa mong muốn con cái của Người phải quảng đại đối xử với nhau, nên Người dạy: “Anh (em) phải cho họ cách rộng rãi và khi cho đi thì đừng miễn cưỡng vì

Đức Chúa của anh (em) sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm và mọi công trình tay anh (em) thực hiện (Đnl 15, 10).

Để thể hiện được tình tương thân tương ái, đòi hỏi mọi người phải sống tinh thần đức ái. Dám hy sinh vì người khác, đặc biệt luôn có tinh thần quảng đại. Hạnh phúc là một điều rất kỳ diệu, ta chỉ nhận được nó, khi đem nó trao cho người khác.

Như câu chuyện sau đây nói lên:

Một hôm, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình. Vị giáo sư này vẫn thường được các sinh viên gọi thân mật bằng tên “người bạn của sinh viên” vì sự thân thiện và tốt bụng của ông đối với học sinh.

Trên đường đi, hai người bắt gặp một đôi giày cũ nằm giữa đường. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo làm việc ở một cánh đồng gần bên, có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Anh sinh viên quay sang nói với vị giáo sư: “Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao. Em sẽ giấu giày của ông ta rồi thầy và em cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem thái độ ông ta ra sao khi không tìm thấy đôi giày”.



Vị giáo sư ngăn lại: “Này, anh bạn trẻ, chúng ta đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc mua vui cho bản thân. Nhưng em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn nhiều nhờ vào người nông dân này đây. Em hãy đặt một đồng tiền vào mỗi chiếc giày của ông ta và chờ xem phản ứng ông ta ra sao”.

Người sinh viên làm như lời vị giáo sư chỉ dẫn, sau đó cả hai cùng trốn sau bụi cây gần đó.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đến nơi đặt giày và áo khoác của mình. Người nông dân vừa mặc áo khoác vừa xỏ chân vào một chiếc giày thì cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong, ông ta cúi xuống xem đó là vật gì và tìm thấy một đồng tiền. Sự kinh ngạc bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng tiền qua lại và nhắm nhìn thật kỹ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi, và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại. Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội, khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày. Với cảm xúc tràn ngập trong lòng, người nông dân quỳ xuống, ngược mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ Chúa của mình. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay vô hình nhưng hào phóng đã đem lại một món quà đúng lúc, cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn, người vợ bệnh tật không ai chăm sóc và đàn con đang thiếu ăn.

Anh sinh viên lặng người đi vì xúc động, nước mắt giàn giụa. Vị giáo sư lên tiếng: “Bây giờ em có cảm thấy vui hơn lúc trước nếu như em đem ông ta ra làm trò đùa không?”. Người thanh niên trả lời: “Giáo sư đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em không hiểu: “Cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”.

2. Bài học cho và nhận

Khi thăm viếng, Maria đã không trao tặng món quà vật chất nhưng Mẹ đem Chúa đến cho gia đình và Mẹ **mang sự phục vụ chân tình cho gia đình này**. Rồi chính Mẹ **cũng lại nhận được sự nâng đỡ tinh thần** là thêm xác tín về lời sứ thần truyền tin khi tận mắt chứng kiến bà chị họ lớn tuổi hiếm muộn mà giờ đây đã có



thai được sáu tháng. **Mẹ cũng ngỡ ngàng** khi nghe bà Êlizabét được Thánh Thần soi sáng **đã nhận ra vai trò Mẹ Đấng Thiên Sai của mình**. Chính niềm vui và những lời chúc phúc của bà Êlizabét đã khiến Đức Maria cất lên lời kinh ngợi khen cảm tạ hồng ân Thiên Chúa.

3. Hạnh phúc của cho là được nên giống Thiên Chúa

Bởi vì Thiên Chúa là tình yêu. Người không làm gì khác hơn là cho. Tất cả những gì chúng ta có, chúng ta đều nhận lãnh do lòng quảng đại của Thiên Chúa. Do đó, những gì chúng ta cho, không phải chúng ta cho của riêng mình, nhưng là giao lại cho người khác của Chúa đã ban cho chúng ta.

Cử chỉ đầu tiên của bác nông dân khi nhận được quà của người sinh viên là quỳ gối tạ ơn Chúa. Đúng như vậy, vì người sinh viên đã trao lại những gì Thiên Chúa đã ban cho anh, dù vậy anh vẫn cảm thấy hạnh phúc no đầy, nhất là anh được nên giống Thiên Chúa là Tình yêu.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể Sinh nhật Thánh Gioan Baotixita ngày 24/6/2016.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng:

Đức Hồng Y GB. PHẠM MINH MÃN
Cha Tổng Linh Hưởng GB. VÕ VĂN ÁNH
Cha GB. NGUYỄN NGỌC TÂN,
linh hướng CĐ LCTX hạt Xóm Mới

Xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh quan thầy, tuân đổ muôn ơn lành trên Đức Hồng Y và Quý Cha.





CHÚA NHẬT X THƯỜNG NIÊN, NĂM C SỰ SỐNG HAY NỔ CHẾT

Một vị ẩn sĩ nọ, ngày kia lạc vào một hang động. Tại đây ông đã khám phá ra một kho tàng với không biết bao nhiêu vàng bạc châu báu. Nhưng ông đã vội vã ra khỏi hang, vừa chạy vừa la thất thanh: "Tôi đã thấy thần chết".

Tình cờ ba tên cướp đi ngang qua đó, nghe tiếng kêu của vị ẩn sĩ, họ dừng lại hỏi chuyện. Muốn chứng tỏ mình là những người không biết sợ là gì, ba tên cướp yêu cầu đưa họ đến gặp thần chết. Vị ẩn sĩ dẫn họ vào hang động và chỉ vào kho tàng. Mắt họ sáng lên và lập tức ba tên cướp tống cổ vị tu hành ra khỏi hang.

Nhưng kho tàng quá lớn, họ không thể mang ra tất cả trong một ngày. Sau một hồi bàn cãi ba



tên cướp đồng ý để một người ra phố mua sắm lương thực. Hai người còn lại ngồi đó canh giữ kho báu.

Người được sai đi chợ nghĩ thầm trong bụng: "Ta sẽ ăn uống no nê, sau đó bỏ thuốc độc vào thức ăn. Hai tên khốn nạn sẽ chết và tạ sẽ chiếm trọn kho tàng".

Hai tên ngồi canh giữ kho báu cũng bàn với nhau: "Chúng ta sẽ giết hẳn. Và như thế phần của mỗi người chúng ta sẽ nhiều hơn".

Khi kẻ mang lương thực về đến hang động: họ liền giết hẳn và nuốt trọn thức ăn có thuốc độc. Thế là cả ba đã cùng nhau đi gặp thần chết như lời vị ẩn sĩ tiên báo.

Vì tham lam của cải mà ba sinh mạng đã bị thần chết cướp đi trong nháy mắt. Vì chạnh lòng thương xót người quả phụ cô



độc, hôm nay Chúa Giêsu đã giật lại khỏi tay thần chết con trai duy nhất của bà goá thành Naim.

Chúa Giêsu đã can thiệp mau lẹ, xử lý nhanh gọn, ra tay tức thời, không chờ đợi người ta cầu xin, nài nỉ. Người nhìn rõ nỗi buồn mất con, Người hiểu thấu nỗi cô đơn của bà goá không nơi nương tựa.

Thiên Chúa yêu thương con người vì Thiên Chúa là tình yêu (1Ga 4, 16). Vì bản chất của Thiên Chúa là yêu thương, nên Người muốn giải thoát con người khỏi nỗi cô đơn buồn phiền, khỏi thất vọng đắng cay, khỏi đau thương tuyệt vọng. Và nỗi đau thương tuyệt vọng lớn nhất của con người là sự chết, thì Người cũng sẵn lòng giải thoát con người khỏi chết.

Tình yêu của Thiên Chúa không dừng lại ở đó: Người còn muốn đi xa hơn nữa trong tình yêu: Người muốn giải thoát con người khỏi cái chết muôn đời. Con trai bà goá thành Naim sống lại để rồi lại phải chết, nhưng những ai được Người yêu thương giải thoát thì sẽ vĩnh viễn sống lại miên trường. Đó mới là sứ mạng của Người khi xuống trần gian.

Sự kiện con trai bà goá thành Naim được Người cho sống lại chính là hình bóng báo trước biển cỡ vô cùng lớn lao hơn. Biển cỡ đó là cốt lõi của đạo, là trung tâm

điểm của Kitô giáo: Đó chính là nhờ sự chết và sống lại của Chúa Giêsu mà tất cả chúng ta được giải thoát khỏi cái chết muôn đời.

Thiên Chúa yêu thương con người, Người muốn giải thoát con người khỏi lưới hái của tử thần, nhưng con người vẫn có tự do để chọn sự sống hay nỗi chết. Ba tên cướp vì tham lam của cải đã chọn cho mình hai cái chết, cái chết của thể xác và cái chết của linh hồn. Trong cái hang tử thần ấy không chỉ có những con người tham của mà còn vô số những kẻ tham danh vọng, địa vị, chức quyền; không chỉ có những người mê của mà còn hằng hà những kẻ mê hút sách, rượu chè, cờ bạc, trai gái.

Cái chết phần xác thì ai cũng sẽ trải qua một lần trong đời, nhưng cái chết phần hồn thì chỉ có những con người can đảm, bền chí và trung thành với Đức Kitô và giới luật của Người mới có thể vượt qua để sống miên viễn với Người trên nơi vĩnh phúc.

Lạy Chúa, chúng con ước mong được chết để cùng sống lại vinh quang với Người. Nhưng trước khi chết xin cho chúng con biết dứt lòng từ bỏ những gì là xấu xa của ma quỷ, thế gian và xác thịt để chúng con được tự do thông đồng về với Chúa là Cha đầy yêu thương. Amen.

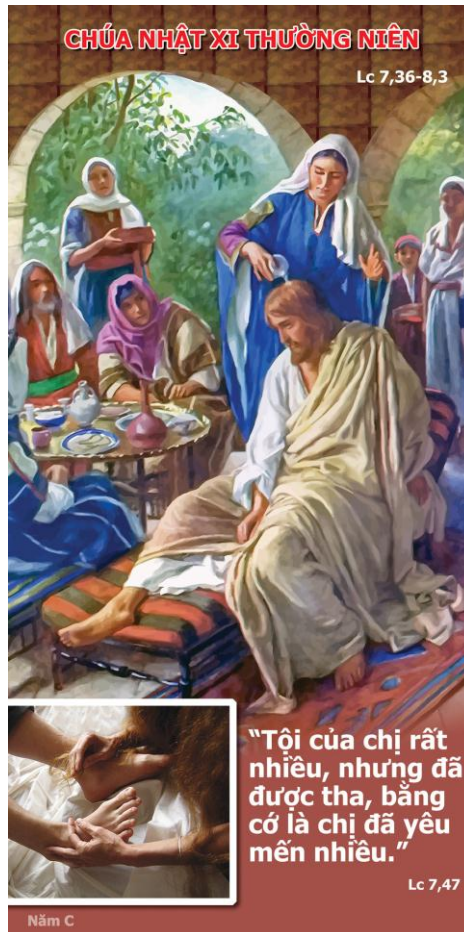


CHÚA NHẬT XI THƯỜNG NIÊN, NĂM C

ĐỂ ĐƯỢC THỨ THA

Sơ sánh trường hợp tội lỗi của hai nhân vật: Vua Đavít trong bài đọc Cựu ước và người đàn bà hành nghề mãi dâm trong bài Tin mừng hôm nay với tội lỗi của chúng ta, chúng ta cảm thấy an tâm. Trong chúng ta đây, mặc dù ai cũng đều có tội, nhưng không ai tội nặng bằng hai người đó: Có ai trong chúng ta quá tệ đến nỗi ngoại tình, rồi giết chồng để đoạt vợ người ta? Có ai trong chúng ta tệ đến nỗi hành nghề mãi dâm và tai tiếng cả thành phố? Những tội hết sức nặng nề của hai nhân vật đó mà còn được Chúa tha thứ một cách hết sức dễ dàng và nhanh chóng thì huống chi là những tội của chúng ta! Vì thế mà chúng ta thấy an tâm.

Nhưng rồi chúng ta lại lo ngại, lo ngại vì chính sự an tâm đó! Tại sao? Thưa chính vì mình an tâm mà mình đâm ra coi thường những tội của mình, không coi đó là tai hại bao nhiêu, cho nên không ăn năn thống hối, không quyết tâm từ bỏ.



Chúng ta hãy nhớ lại những tội mà chúng ta thường phạm và thường xưng. Có những tội chúng ta xưng thì cứ xưng nhưng trong thâm tâm thì lại coi thường và xưng xong thì vẫn cứ phạm. Những lần xưng tội sau thì cũng vẫn bấy nhiêu tội đó. Thậm chí nếu thấy có Cha ngồi sẵn trong tòa giải tội là chúng ta có

thể bước vào xưng ngay không cần mất giờ xét mình, vì ta đã thuộc lòng các tội ta quen phạm rồi!

Ở đây không có ý nói tới những tội quá vặt vãnh như đọc kinh ngủ gục lo ra, giận hờn, bỏ đọc kinh hôm mai vv... mà có ý nói tới một số tội có sức tác hại nhiều hơn, chẳng hạn như say sưa (đánh chửi vợ con), cờ bạc, nói hành nói xấu (làm hại danh dự người khác) ăn cắp vặt, ăn cắp của công, buôn bán gian lận vv. Những tội này khi ta phạm thì

chẳng những có hại cho chính bản thân mình mà còn có hại cho nhiều người khác nữa. Vậy mà chúng ta rất coi thường chúng, chúng ta phạm hoài, lần xưng tội nào cũng có những tội đó.

Tội của Đavít, tội của người nữ mãi dâm kia dù rất nặng nề nhưng vì hai người đã nhìn nhận mức độ nặng nề của nó và thành tâm thống hối nên đã được Chúa tha. Còn những tội của chúng ta, tuy không nặng nề bằng nhưng nếu ta không nhìn nhận sự tai hại của chúng và không thống hối thì dù nhẹ cũng không được tha!

Xin trở lại với một số tội vừa kể ra ở trên:

- Tội say sưa: đâu có phải chỉ hại cho riêng mình, mà còn làm hao tổn tiền bạc lẽ ra dành cho gia đình, còn kích thích mình gây gổ với bạn bè lối xóm, đánh chửi vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, biết bao nhiêu người bị phiền vì mình say sưa...

- Tội cờ bạc: cờ bạc là bác thẳng bản, nó làm cho gia đình nghèo túng, nó gây xích mích lục đục trong gia đình, nó xúi người ta trộm cắp, nó làm gương xấu cho trẻ em...

- Tội ăn cắp vặt, ăn cắp của công, làm ăn gian lận: rõ ràng là có hại cho những người bị mất của, bị gian lận; ngoài ra còn có hại là từ việc mất công bình nhỏ

dần dần đưa ta đến mất công bình lớn hơn.

- Tội nói hành nói xấu người khác: không chỉ là tội cho bản thân mình mà còn làm sút mẻ danh thơm tiếng tốt của người khác. Tội này đòi ta phải bồi thường danh dự, cũng như tội trộm cắp đòi ta phải bồi thường những thiệt hại vật chất đã gây ra.

Đó là một số tội chúng ta quen phạm nhưng chúng ta cũng quen coi thường, vì thế mà không thật lòng thống hối, và vẫn cứ tái phạm.

Suy gẫm lời Chúa hôm nay, chúng ta đã biết Chúa không quan tâm tới tội ta phạm là nặng hay nhẹ, là nhiều hay ít, nhưng Chúa chú trọng đến lòng thống hối ăn năn và Chúa chờ đợi ta quyết tâm sửa đổi. Vì thế, chúng ta cũng vậy, hãy lưu ý thống hối và cải thiện nếu không đối với hết tất cả mọi tội lỗi của ta, thì ít ra cũng đối với một số tội chẳng những gây thiệt hại cho mình mà còn tác hại cho người khác nữa.

Nếu có được lòng thống hối và quyết tâm sửa đổi như thế thì chúng ta mới có thể an tâm sẽ được Chúa tha thứ, như Chúa đã thứ tha những tội tày trời của vua Đavít và của người đàn bà mãi dâm mà chúng ta đã nghe sách thánh thuật lại trong những bài đọc của Thánh lễ hôm nay.



CHÚA NHẬT XII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

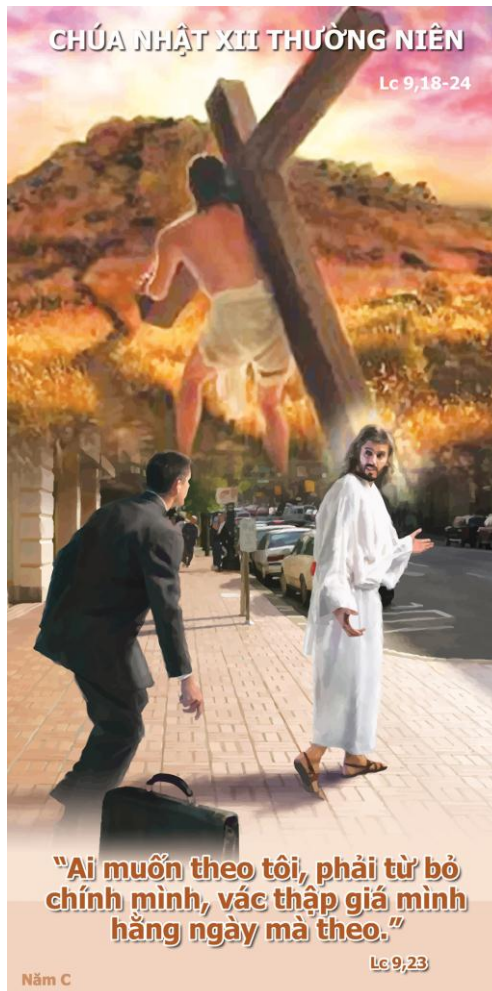
"AI MUỐN THEO TA...". Nếu câu hỏi của Chúa Giêsu chỉ có bao nhiêu chữ thế thôi, thì tất cả chúng ta, những người đã rửa tội, đều có thể đáp lại thật nhanh: "Con muốn... Con muốn theo Chúa".

Nhưng nếu nghe trọn câu Ngài nói *"Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo"*, thì chắc hẳn số người nhanh chóng trả lời "Con muốn" sẽ giảm đi rất nhiều.

Nhiều người gia nhập Kitô giáo để kiếm lợi, như để được ơn Chúa phù hộ cho sống bình an, để làm ăn phát đạt, hay để được Giáo Hội hỗ trợ nhiều mặt.

Nhiều người tưởng rằng mình "đi theo" Chúa, chứ thực ra là muốn Chúa "đi theo" mình và luôn ở bên cạnh để giúp đỡ mình.

Nhiều người tưởng đã đi theo Chúa nhưng không bao giờ "từ bỏ" chính mình, và rất sợ phải "vác thập giá mình hằng ngày mà theo"



NGHỊCH LÝ: Nghịch lý là điều thoạt xem có vẻ phi lý nhưng khi suy nghĩ kỹ thì thấy rất hợp lý. Trong bài Tin Mừng này, Chúa Giêsu nói về 2 nghịch lý:

a/ Nghịch lý giữa mất và được

Theo khuynh hướng tự nhiên thì ai cũng muốn được và sợ mất. Nhưng nghịch lý thay, nhiều khi vì "được" mà phải "mất": Thí dụ trong một vụ tranh cãi, bạn cố

gắng dùng đủ mọi mưu mô để cãi cho bằng được, kết quả là bạn thắng một vụ cãi nhưng mất tình nghĩa bạn bè, anh em và có khi cả cha con; trái lại nhiều khi nhờ "mất" mà lại "được": Thí dụ thánh Anphongsô là một luật sư nổi tiếng. Một lần kia Ngài nhận biện hộ cho một vụ kiện lớn, Ngài bị thua. Thất bại ê chề hôm đó đã giúp Ngài nhận thức rằng danh vọng thế gian chỉ là giả trá, Ngài đi tìm một lối sống khác và đã trở thành một vị thánh.

b/ Nghịch lý giữa chết và sống

Chết và sống không hẳn là 2 điều luôn đối nghịch nhau, nhiều khi chúng liên kết hỗ trợ nhau: sự chết nuôi sự sống và sự sống sống được là nhờ sự chết. Vài thí dụ:

- Nơi thực vật: những thứ được dùng làm phân bón phải chết đi thì mới thành chất bổ dưỡng cho cây.

- Nơi sinh vật: các thức ăn phải "tiêu" mới "hóa" thành lương thực.

- Ngọn nến: sáp nến phải chảy ra và bị đốt thì ánh sáng mới bùng lên.

ĐỐI VỚI TÔI, CHÚA GIÊSU LÀ AI?

Cô Ann Thomas kể lại câu chuyện sau đây: Hôm đó, cô và Betty ghé vào một sạp bán đồ cũ. Ann vừa lôi ra một khay đồ linh tinh, Betty bước tới hỏi:

- Có đồ gì đáng giá không?

Ann trả lời:

- Không, toàn là đồ năm vố thôi.

Đoạn cô bước sang bên cạnh nhường cho Betty vào xem. Betty chăm chú nhìn vào đồng lật vặt, nhặt lên một cây thập giá cũ han gỉ và nói:

- Thật khó mà tin được. Tôi đã tìm được đồ quý: cây thánh giá này làm bằng chất bạc xưa.

Cô bạn của Ann đem về nhà lau chùi và đánh bóng cây thập giá. Đây quả là một vật quý.

Về sau, đứa con trai bảy tuổi của Betty tên Bobby cầm cây thập giá lên ngắm nghía hồi lâu. Bỗng nhiên cậu bé oà lên khóc. Betty liền hỏi:

- Con sao vậy?

Bobby nói:

- Con không cầm lòng được khi thấy Chúa Giêsu bị treo trên thập giá.

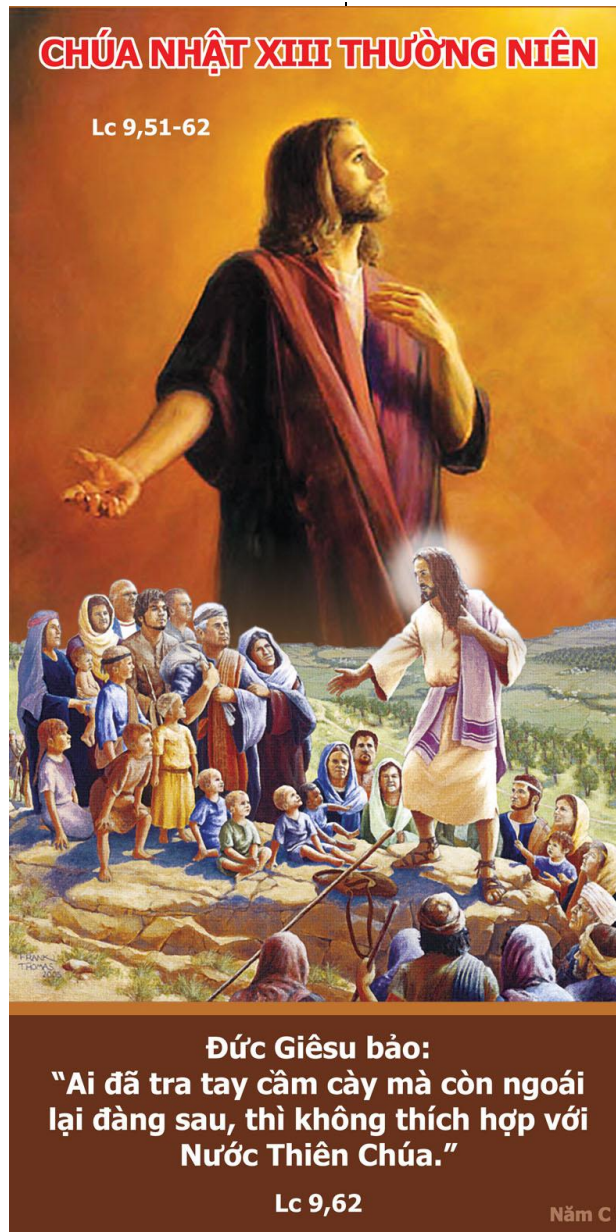
Ba người nhìn vào cây thập giá, có ba thái độ khác nhau: một người đứng đưng cho là đồ ve chai, người khác thích thú vì khám phá ra vật quý, còn người khác nữa lại xúc động rơi lệ vì nhận ra Chúa Giêsu chịu đau đớn trên thập giá.

Tin Mừng hôm nay kể, Chúa Giêsu bắt thần hỏi các môn đệ: *"Đám đông nói Thầy là ai?"*. Các ông thưa: *"Họ bảo Thầy là ông Gian Tẩy Giả, nhưng có kẻ thì bảo là ông Êlia, kẻ khác lại cho là một trong các ngôn sứ thời xưa đã sống lại"*. Nhưng Chúa lại muốn biết suy nghĩ của chính họ: *"Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?"*. Và chỉ một mình Phêrô mau mắn, đầy xác tín thưa: *"Thầy là đấng Kitô của Thiên Chúa"*.



CHÚA NHẬT XIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C CON ĐƯỜNG THEO CHÚA

Thánh Luca mở đầu bài tường thuật này như sau: "Có rất đông người đi theo Chúa Giêsu. Ngài quay lại bảo họ". Trong ngôn ngữ Thánh kinh, "đi theo" có nghĩa là làm môn đệ. Chúa Giêsu là ông thầy đi trước, các môn đệ đi theo phía sau. Thông thường ông thầy chỉ cần đi trước cho các môn đệ đi theo. Nhưng trong chuyện này Chúa



Giêsu đã "quay lại bảo họ", nghĩa là Ngài có điều quan trọng muốn dặn dò kỹ các môn đệ.

Điều quan trọng mà Chúa Giêsu muốn dặn dò kỹ các môn đệ là gì? Đọc tiếp đoạn Tin mừng chúng ta thấy Chúa dặn dò 2 điều: một điều tiêu cực là phải từ bỏ, một điều tích cực là phải vác

thập giá. Chúng ta hãy suy nghĩ về từng điều:

1. Điều thứ nhất là từ bỏ

a/ Tại sao làm môn đệ Chúa thì phải từ bỏ? Vì đi theo Chúa giống như đi leo núi. Nếu mang nhiều thứ công kênh thì sẽ bận vướng nặng nề khiến không leo nhanh được, thậm chí còn có thể bỏ cuộc.

b/ Vậy phải từ bỏ những gì? Chúa Giêsu kể: phải bỏ "cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình". Qua

cách nói "Cha mẹ, vợ con, anh chị em", ý Chúa muốn nói tới gia đình; còn qua chữ "mạng sống", ý Chúa muốn nói tới những gì thân thiết nhất của mình. Nhưng ta hãy hiểu cho đúng; Chúa không bảo người môn đệ phải bỏ những thứ vừa kể một cách tiên thiên, mà là bỏ nếu như chúng

làm bạn vướng cho việc đi theo Chúa. Gia đình là tốt, mạng sống là cần. Gắn bó với gia đình và tha thiết với mạng sống không có gì là xấu cả. Tuy nhiên bất cứ khi nào mình cảm thấy 2 thứ đó trở thành bạn vướng, hay bất cứ khi nào Chúa soi sáng cho ta thấy như vậy, thì người môn đệ phải can đảm từ bỏ.

2. Điều quan trọng thứ hai mà Chúa Giêsu căn dặn chúng ta là vác Thập giá.

a/ Tại sao muốn đi theo Chúa thì nhất thiết phải vác thập giá? Vì, như đã vừa nói ở phía trên, nếu đi theo Chúa giống như đi leo núi, thì thập giá giống như cây gậy của người leo núi. Nó rất cần và rất có ích. Không có gậy để dò đường và để chống đỡ thì ta sẽ mỏi chân, sẽ không đi nổi, có khi té ngã hay bỏ cuộc.

b/ Điều thứ hai này có liên quan tới điều thứ nhất: chúng ta từ bỏ những thứ bạn vướng là để mình có thể thông dong mà vác thập giá.

Chúng ta thường quên mất 2 việc rất quan trọng để thực sự xứng đáng làm môn đệ Chúa:

a) Xưa nay chúng ta quen tìm kiếm để được thêm chút ít khi nào chủ động từ bỏ. Thình thoảng có từ bỏ chỉ là vì miễn cưỡng, vì ráng chịu vậy mà thôi. Thí dụ khi

chúng ta bị mất tiền, mất đồ đạc, khi một người thân chết.

b) Cũng thế xưa nay chúng ta không chủ động vác thập giá. Thập giá nào Chúa gởi thì chúng ta ráng mà vác vậy thôi. Nguyên việc khám phá thứ nhất này cũng cho thấy chúng ta chưa thực sự xứng đáng làm môn đệ Chúa Giêsu. Người môn đệ thật của Chúa phải chủ động từ bỏ và chủ động vác thập giá.

Người-đi-theo và người-môn-đệ

Người-đi-theo chưa hẳn là *người-môn-đệ*

Cũng như *người-nói* "Lạy Chúa lạy Chúa" chưa hẳn là *người-làm theo ý Chúa*.

Cũng như *người-đến-nhà-thờ* chưa hẳn là *người-tín-hữu*.

Cũng như *người-mang-danh kitô hữu* chưa hẳn là *người-kitô-hữu*.

Điều khiến người-nói thành người-làm, người-đến-nhà-thờ thành người-tín-hữu, người-đi-theo thành người-môn-đệ, người-mang-danh-kitô-hữu thành người-kitô-hữu-đích-thực, đó là *từ bỏ* và *vác thập giá*.

Một trong những khiếm khuyết của Giáo Hội - và là khiếm khuyết lớn nhất - đó là trong Giáo Hội có rất nhiều người-đi-theo Chúa Giêsu, nhưng rất ít người-môn-đệ thực sự của Ngài.



HOC HỎI LINH ĐẠO**Bài 6**

Tìm Hiểu Tông Chiếu

Dung Nhan Lòng Xót Thương

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Tại Giáo xứ Thanh Đa chiều hôm qua, ngày 11-5-2016, Giới Doanh nhân Công giáo TGP. Sài Gòn-TP. HCM đã mừng lễ Thánh Mát-thêu Lê Văn Gẫm (1813-1847). Mừng lễ trong bối cảnh của Năm thánh Lòng Thương Xót, các thành viên doanh nghiệp được dịp suy nghĩ thêm về tính hiện thực và cụ thể hóa những lý tưởng dẫn thân của bản thân, của gia đình và cả doanh nghiệp mình – trong nỗ lực sống niềm tin Ki-tô thời đại “tình yêu xót thương”. Thật vậy, để “... Thiên Chúa thực thi lòng thương xót và biểu tỏ năng quyền tối thượng của Ngài...”,¹ để “... lòng thương xót của Thiên Chúa không phải là dấu chỉ của sự yếu đuối...”,² Giới Doanh Nhân Công Giáo hãy để “Tình yêu Đức Ki-tô thúc bách chúng ta”.³ Có lẽ, chính Thánh Mát-thêu Lê Văn Gẫm – người Chợ Đũi – cũng sẽ nói với các doanh nhân Công giáo Sài Gòn như thế.

Sinh ra trong thời Vua Gia Long tại Gò Công, Biên Hòa,⁴ Mát-thêu Gẫm là một thương gia trong thời Vua Minh Mạng,⁵ và chịu tử

¹ APV 6,1.

² APV 6,2.

³ 2Cr 5,14.

⁴ Vua Gia Long (嘉隆; [8-02-1762–03-02-1820](#)) có tên thật là Nguyễn Phúc Ánh (阮福暎) là vị **hoàng đế** thành lập **nhà Nguyễn** trong **lich sử Việt Nam**. Trị vì từ năm **1802** đến khi qua đời năm **1820**, vị **hoàng đế** này được truy tôn miếu hiệu là Nguyễn Thế Tổ (阮世祖) (x. [Ta Chí Đại Trường](#), *Lịch sử nội chiến Việt Nam 1771-1802* [Sài Gòn: Nxb. Văn Sử Học, 1973], 316-9).

⁵ Vua Minh Mạng (明命, [25-5-1791–20-01-1841](#)) có tên thật là Nguyễn Phúc Đảm (阮福膺), còn có tên khác là Nguyễn Phúc Kiểu (阮福皎) là vị **hoàng đế** thứ hai của **nhà Nguyễn** trong **lich sử Việt Nam**. Trị vì từ năm **1820** đến khi qua đời năm **1841**, vị **hoàng đế** này được truy tôn miếu hiệu là Nguyễn Thánh

vì đạo vào ngày 11 tháng 5 năm 1847 tại Chợ Đũi dưới thời Vua Thiệu Trị.⁶ Theo đó, hy sinh mạng sống... chết vì yêu, sẵn sàng tha thứ sẽ là dấu chỉ của tình yêu vì đại, tình yêu xót thương: "... mặc khả sức mạnh... nơi lòng thương xót và tha thứ...".⁷ Chính Thiên Chúa là Đấng... "... tha thứ tất cả lỗi tội của bạn, chữa lành mọi bệnh tật của bạn, cứu chuộc bạn khỏi hố sâu, trao vương miện cho bạn với tình yêu kiên định và lòng xót thương".⁸

Bốn lần sử dụng từ *mercy*

1. APV 6,1

- "It is proper to God to exercise **mercy**, and he manifests his omnipotence particularly in this way".⁹ (APV 6,1)
- "La **miséricorde** est le propre de Dieu dont la toute-puissance consiste justement à faire **miséricorde**".¹⁰ (APV 6,1)
- "Thật xứng hợp để Thiên Chúa thực thi **lòng thương xót** và biểu tỏ năng quyền tối thượng của Ngài đặc biệt qua cách thức này".¹¹ (APV 6,1)

2. APV 6,2

- Saint Thomas Aquinas' words show that God's **mercy**, rather than a sign of weakness, is the mark of his omnipotence. (APV 6,2)

Tổ (阮聖祖) (x. [Trần Trong Kim](#), *Việt Nam sử lược*, quyển II [Sài Gòn: Nxb. Trung tâm Học Liệu, 1971], 152).

⁶ Vua Thiệu Trị (紹治; [16-6-1807–04-10-1847](#)) có tên thật là Nguyễn Phúc Miên Tông (阮福綿宗), là vị **hoàng đế** thứ ba của **nhà Nguyễn** trong **lich sử Việt Nam**. Trị vì từ năm **1841** đến khi qua đời năm **1847**, vị **hoàng đế** này được truy tôn miếu hiệu là Nguyễn Hiến Tổ (阮憲祖) (x. [Trần Trong Kim](#), *Việt Nam sử lược*, quyển II [Sài Gòn: Nxb. Trung tâm Học Liệu, 1971], 353).

⁷ *SLR*, Kinh Tiên Tụng CN XXIV TN. Kinh tiên tụng này đã xuất hiện vào thế kỷ VIII trong các văn bản cánh chung của *Sách lễ Gelasia* (1198) (APV 6,3).

⁸ Tv 103,3-4 (APV 6,8).

⁹ Saint Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, II-II, q. 30. a. 4.

¹⁰ Saint Thomas d'Aquin, *Summa Theologiae*, II-II, q. 30, a. 4.

¹¹ Tô-ma A-qui-nô, *Summa Theologica (Tổng luận thần học)*, II-II, q. 30, a. 4.

- *Ces paroles de saint Thomas d'Aquin montrent que la **miséricorde** n'est pas un signe de faiblesse, mais bien l'expression de la toute-puissance de Dieu.* (APV 6,2)
- Thánh Tôma Aquinô thuyết giảng rằng **lòng thương xót** của Thiên Chúa không phải là dấu chỉ của sự yếu đuối mà là dấu chỉ sự toàn năng của Ngài. (APV 6,2)

3. APV 6,3

- *For this reason the liturgy, in one of its most ancient collects, has us pray: "O God, who reveal your power above all in your **mercy** and forgiveness..."¹²* (APV 6,3)
- *C'est pourquoi une des plus antiques collectes de la liturgie nous fait prier ainsi: "Dieu qui donne la preuve suprême de ta puissance lorsque tu patientes et prends **pitié**".¹³* (APV 6,3)
- Chính vì lý do này mà một trong những lời nguyện nơi Kinh tiền tụng cổ thuộc phụng vụ, mời gọi chúng ta cầu nguyện như sau: "Lạy Chúa, Đấng mặc khải sức mạnh của mình trên hết nơi **lòng thương xót** và tha thứ..."¹⁴. (APV 6,3)

4. APV 6,8

- *In a special way the Psalms bring to the fore the gran-deur of his merciful action: "He forgives all your ini-quity, he heals all your diseases, he redeems your life from the pit, he crowns you with steadfast love and **mercy**" (Ps 103:3-4).* (APV 6,8)
- *D'une façon particulière, les Psaumes font apparaître cette grandeur de l'agir divin: "Car il pardonne toutes tes offenses et te guérit de toute maladie; il réclame ta vie à la tombe et te couronne d'**amour** et de tendresse" (Ps 102, 3-4).* (APV 6,8)
- Cách đặc biệt, các Thánh vịnh làm nổi bật sự vĩ đại hành động thương xót của Thiên Chúa: "Ngài tha thứ tất cả lỗi tội của bạn,

¹² *XXVI Sunday in Ordinary Time. This Collect already ap-pears in the eighth century among the euchological texts of the Gelasian Sacramentary (1198).*

¹³ *Prière d'ouverture du XXVIème dimanche du Temps ordinaire. Cette prière apparaît dès le VIIIème siècle dans les textes eucologiques du Sacramentaire Gélisien 1198.*

¹⁴ *SLR, Kinh Tiên Tụng CN XXIV TN. Kinh tiên tụng này đã xuất hiện vào thế kỷ VIII trong các văn bản cánh chung của Sách Lễ Gelasia (1198).*



chữa lành mọi bệnh tật của bạn, cứu chuộc bạn khỏi hố sâu, trao vương miện cho bạn với tình yêu kiên định và **lòng xót thương**” (Tv 103,3-4). (APV 6,8)

Để kết

Vẫn kiên trì với lý tưởng sau mười ba năm hiện diện và sống, Giới Doanh nhân Công giáo TGP. Sài Gòn-TP. HCM mừng lễ thánh bốn mạng là để tiếp tục tái khẳng định một định hướng với ba chiều kích: “(1) Giúp nhau phát huy đời sống Tin-Cậy-Mến trong gia đình theo gương Thánh Gia nhằm xây dựng nền văn hoá sự sống toàn diện gồm cả thể xác, tinh thần và tâm linh; (2) Liên kết và hỗ trợ nhau phát triển đời sống kinh tế và xã hội trên nền tảng những giá trị đạo đức từ Tin Mừng, từ giáo huấn của Giáo Hội về con người và xã hội, là những giá trị giúp cho sự thăng tiến gia đình và phát triển xã hội được vững bền; (3) Cùng nhau góp phần xây dựng Giáo phận thành một gia đình yêu thương và phục vụ theo như lòng Chúa ước mong”.¹⁵

Vì thế, sẽ (1) “Thật xứng hợp để Thiên Chúa thực thi lòng thương xót và biểu tỏ năng quyền tối thượng của Ngài đặc biệt qua cách thức này”¹⁶ (APV 6,1); (2) “Thánh Tô-ma A-qui-nô thuyết giảng rằng lòng thương xót của Thiên Chúa không phải là dấu chỉ của sự yếu đuối mà là dấu chỉ sự toàn năng của Ngài” (APV 6,2); (3) “Chính vì lý do này mà một trong những lời nguyện nơi Kinh tiền tụng cổ thuộc phụng vụ, mời gọi chúng ta cầu nguyện như sau: ‘Lạy Chúa, Đấng mặc khải sức mạnh của mình trên hết nơi lòng thương xót và tha thứ...’”¹⁷ (APV 6,3); (4) “Cách đặc biệt, các Thánh vịnh làm nổi bật sự vĩ đại hành động thương xót của Thiên Chúa: “Ngài tha thứ tất cả lỗi tội của bạn, chữa lành mọi bệnh tật của bạn, cứu chuộc bạn khỏi hố sâu, trao vương miện cho bạn với tình yêu kiên định và lòng xót thương” (Tv 103,3-4) (APV 6,8).

12-5-2016

GTHH

¹⁵ <http://doanhnhanconggiao.com/m/quy-che-hoat-dong>

¹⁶ Tô-ma A-qui-nô, *Summa Theologica (Tổng luận thần học)*, II-II, q. 30, a. 4.

¹⁷ *SLR*, Kinh Tiên Tụng CN XXIV TN. Kinh tiền tụng này đã xuất hiện vào thế kỷ VIII trong các văn bản cánh chung của *Sách lễ Gelasia (1198)*.



56 cách sống nhân từ trong Năm Thánh Lòng Thương Xót

Những người Pharisêu thấy vậy bèn nói với các tông đồ: *"Sao Thầy của các ông ăn uống với phường thu thuế và tội lỗi?"*. Ngài nghe thế liền nói: *"Những người lành lặn thì không cần thầy thuốc, chỉ những người bệnh tật mới cần. Hãy đi và học điều này: 'Ta cần lòng nhân chứ không cần hy tế'. Ta không đến để kêu gọi những người ngay chính, mà là kêu gọi những người tội lỗi"* (Mt 9, 11-13).

Thiên Chúa là Đấng nhân từ, đòi hỏi chúng ta lòng nhân từ. Đây là 56 cách để sống lòng nhân từ trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, ta hãy chọn ngẫu nhiên một điều và tập sống hoàn thiện nó.

1. Chống lại cám dỗ chế nhạo, mỉa mai người khác; nó đi ngược lại với lòng nhân từ. *"Ôi, lạy Thiên Chúa, hãy bảo vệ môi miệng con; hãy canh giữ miệng lưỡi con!"* (Tv 141, 3)

2. Hạn chế quyền sở hữu: chia sẻ mọi vật với những người đang cần chúng.

3. Thăm hỏi những người đơn côi, ngay cả những người trong bà con, bạn bè, lối xóm... Có thể có những người mình đã xúc phạm họ.

4. Viết ra những lời tha thứ. Cho dầu không gửi chúng đi được, thì nhúng chúng vào nước thánh, cầu nguyện với Đức Giêsu xin tha thứ cho đôi bên, rồi đốt đi hoặc chôn chúng xuống đất.

5. Tập cách cầu nguyện lớn tiếng điều này: *"Lạy Chúa của con, xin hãy chúc lành cho (nói tên người làm khổ mình) và xin thương xót con!"*.

6. Lên kế hoạch hành hương đến những nhà thờ trong vùng; cố gắng làm theo cách sống lòng nhân từ giống Chúa Giêsu 'đón tiếp những người xa lạ'.

7. Thực hành một điều tốt, giúp ích cho một người mà mình không thích hay đã làm hại mình.

8. Quan tâm đến cách cư xử của mình hiện thời. Có làm gì để tự đề cao mình... mà làm cho người khác buồn không? Có cãi nhau,



phê bình, chỉ trích nặng nề cho thỏa mãn cơn nóng giận của mình mà làm chạm tự ái người khác không? Có nói quá lời đụng chạm đến những thành viên trong gia đình, bè bạn, hoặc những người ta chỉ tiếp xúc qua bài vở, sách báo... những người gặp những điều kiện khó khăn hơn ta không?

9. Quảng đại để người khác giúp mình; những người mà họ mong được thực hiện nghĩa cử giúp người.

10. Nếu không muốn mình là gánh nặng cho người khác, hãy luôn nhận ra sai lỗi của mình và xin lỗi người khác.

11. Hãy tham gia những cuộc quyên góp trong giáo xứ để giúp đỡ cho những người nghèo khổ, thiếu thốn.

12. Dành thì giờ để cầu nguyện và suy ngẫm về một tính tốt của người gây khó khăn cho mình. Cũng làm như vậy đối với các thành viên trong gia đình.

13. Gửi thiệp, hoa, quà tặng, lời chia sẻ đến những ai có người thân qua đời trong vòng 6 tháng. Bằng cách đó để giúp họ bớt đau buồn trong cuộc sống.

14. Tình nguyện giữ con dùm cho một bà mẹ hoặc một cặp vợ chồng cần đi công chuyện đâu đó.

15. Nấu một bữa ăn (hoặc mua thức ăn hợp vệ sinh) cho một bà mẹ mới sinh hoặc bạn rận nuôi con nhỏ, hay một người vừa mới có tang chể trong gia đình.

16. Giữ gìn miệng lưỡi.

17. Tình nguyện giúp đi mua những vật dụng linh tinh cần thiết cho những cha mẹ bạn rận hoặc những người già không thể đi ra khỏi nhà được.

18. Nếu bạn không thể thi hành việc dành thì giờ để ngồi nói chuyện với một người già trong hôm nay, hãy gửi tặng phẩm hiện kim cho giáo xứ để họ tổ chức người làm việc đó thay mình.

19. Nếu nhận được sự chia sẻ, thiết đãi hãy chọn phần nhỏ hơn.

20. Hãy nhớ lại 'Thương người có 14 mối – thương linh hồn 7 mối, thương xác 7 mối' và dạy cho con cái hiểu và thuộc chúng.

21. Thay vì mất kiên nhẫn với người nào hoặc chuyện gì, hãy cố lắng nghe họ. Xin Chúa cho ta ơn khôn ngoan, 'một con tim hiểu biết' như Vua Salomon đã xin.

22. Tình nguyện chở một người lớn tuổi đi lễ nhà thờ.



23. Nhớ lại một lần đã nhận được quà tặng trong nghi ngờ, hãy thực hiện cho một người khác giống như vậy.

24. Hãy cúp điện thoại, lắng nghe ai đó một lần chân tình, mặt đối mặt.

25. Hãy lựa chọn thức uống gì đó khác nước lã, cho những lần có người đang bỏ rượu tới thăm nhà.

26. Tranh thủ những cuộc bán hạ giá, mua những vật dụng cá nhân như kem đánh răng, xà bông, dầu gội, vớ chân... tặng chúng cho những cuộc lạc quyền của giáo xứ, hoặc gói thành những gói quà để dành tặng cho những người cần chúng.

27. Đọc thông điệp 'Thiên Chúa giàu lòng thương xót' của ĐTC Gioan Phaolô II từng chút một, trong cả năm.

28. Tạo ra một nghi thức ngắn cuối ngày để tha thứ cho thành viên trong gia đình theo Kinh Thánh... *"đừng để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn"* (Ep 4, 26).

29. Lên một danh sách những người mà chúng ta không thích. Và, mỗi ngày cầu cho họ một kinh.

30. Chọn một người để cười chào, thăm hỏi và nói chuyện, người mà tên của họ không nằm trong danh sách bạn bè, người quen của ta.

31. Cho người khác một món đồ mà bạn thích và người đó cũng thích nó.

32. Lăn hạt Mân Côi kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện khi đi hành hương hoặc khi đi và đến cơ quan làm việc.

33. Khi cảm thấy đối đãi nhân từ với người khác quá khó, hãy cầu nguyện.

34. Viết ra một bài diễn tả lòng biết ơn của bạn dành cho người bạn đời. Hãy uốn lưỡi hoặc đọc lại khi bạn có điều muốn chỉ trích người ấy lúc bạn thất vọng.

35. Học cách xét mình của Thánh Inhaxiô mỗi tối. Việc nhớ lại lòng Thương Xót của Chúa hằng ngày giúp ta học cách sống nhân từ hơn.

36. Đáp trả lại sự khiêu khích bằng thái độ tôn trọng mà bạn muốn người ta cư xử với mình.

37. Học thuộc Kinh Lạy Cha và thực hành nó.



38. Dành vài phút trong tuần để vào một nhà thờ viếng Chúa Giêsu Thánh Thể; đơn giản chỉ ngồi đó với Chúa, Đấng giàu lòng Thương Xót. Nếu không làm được việc này, hãy suy ngẫm với Thánh Giá chuộc tội.

39. Dành ra một buổi cầu nguyện đặc biệt cho người mà bạn không thích nhất.

40. Tìm giấy thật đẹp và viết một lá thư tay gửi cho một người, nói lên tầm quan trọng của người ấy đối với bạn.

41. Tình nguyện đọc thư hay đọc sách cho một người bệnh hay một người đang có chuyện buồn phiền.

42. Xin Thần Khí hỗ trợ để cầu nguyện thật lòng cho một người đã làm tổn thương bạn.

43. Hãy nói những lời tốt lành, lịch sự với bạn bè như nói với những người ta vừa mới gặp.

44. Nếu thấy câu chuyện đang chuyển hướng sang thành nói hành nói xấu người nào, hãy tìm cách thay đổi đề tài.

45. Bạn có thể chơi một nhạc cụ nào không? Hát? Đọc thơ? Hãy làm một buổi giải trí nho nhỏ dành cho những người bị bỏ rơi trong Viện dưỡng lão và trợ giúp các Trung tâm mồ côi.

46. Đi thăm mộ ông bà tổ tiên, hoặc đi viếng nghĩa trang địa phương, lần hạt cầu nguyện cho các linh hồn nằm yên nghỉ ở đó.

47. Tham dự một cuộc tĩnh tâm. Đó là cách sống nhân từ với chính bạn và những người chung quanh đang cần lòng thương xót của bạn. Nếu không làm được điều này, ít nhất hãy dùng một buổi, sáng hoặc chiều, để nhìn lại con người mình, để đọc lại đời sống của chính mình.

48. Thừa nhận tính ghen tuông, ghen ghét của mình, thừa nhận với chính mình và đi xưng nó ra với linh mục giải tội.

49. Hứa cầu nguyện cho người khác; có thể đó là người gặp trên đường đi, trên xe buýt, người mà bạn thấy họ cần lời cầu nguyện.

50. Làm những hình ảnh, lời nguyện, tượng ảnh nho nhỏ và tặng chúng cho những người bạn tiếp xúc như là gửi một lời chúc lành đến với họ.

51. Tình nguyện mời đến nhà một người hay một nhóm mà thường thì bạn sẽ không bao giờ mời họ.



52. Tổ chức một bữa tiệc nhỏ, mời một vài người trong giáo xứ, kể cả người mình thích và không thích.

53. Bạn biết một người không có niềm tin, hãy chia sẻ với họ về đức tin của mình – nói cho họ biết Đức Kitô đã thay đổi cuộc sống của bạn như thế nào.

54. Trả tiền đậu xe hoặc phí cầu đường cho người đi sau mình.

55. Gửi bài đọc về tính nói xấu (của ĐGH Bênêđictô XVI) cho người khác. Bạn sẽ thấy sự ngạc nhiên.

56. Mỗi ngày nhớ cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục. Và cầu nguyện cho giờ ra đi của chính mình.

Jeffrey Bruno

(Ways to Be Merciful During the Jubilee Year of Mercy)

Nguồn: giaophanvinhlong.net

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể hai Thánh Phêrô và Phaolô Tông Đồ ngày 29/6/2016.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng:

**ĐỨC TỔNG PHAOLÔ BÙI VĂN ĐỌC
CHA PHÊRÔ NGUYỄN NGỌC VƯỢNG,**

Quản hạt Hốc Môn

CHA PHÊRÔ NGUYỄN VĂN GIÁO,

Dòng Đức Bà Chúa Ba Ngôi

CHA PHAOLÔ NGUYỄN NGUYÊN,

Phó Ban Đặc trách Hiệp Hội LCTX GP Xuân Lộc

Xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Đức Cha và Quý Cha.

TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 6/2016 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH: Nơi hành hương lãnh ơn Toàn xá (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

- Ngày 3/6: Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, Chánh xứ Gx Tân Thông, hạt Củ Chi, Gp Phú Cường.**
- Ngày 10/6: Chủ tế: **LM Giuse Đào Nguyên Vũ, SJ - Linh mục Thừa Sai Lòng Thương Xót.**
- Ngày 17/6: Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP, Chánh xứ Gx Mân Côi, hạt Gò Vấp.**
- Ngày 24/6: Chủ tế: **LM FX Bảo Lộc, Giám học TTMV Tgp Sài Gòn.**

CÁC GIÁO HẠT

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ **Gx Tân Hương** (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú): Lúc 15g00, ngày 07/6 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ **Gx An Nhơn** (153 Lê Hoàng Phái, P. 17, Q. Gò Vấp): Lúc 15g00, ngày 02/6 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Đình Ngọc Lễ, Chánh xứ Hà Nội, Quản hạt Xóm Mới.**

- **HẠT HỒC MÔN:** Nhà Thờ **Gx Bùi Môn** (4/2, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn): Lúc 15g00, ngày 04/6 (thứ Bảy đầu tháng). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng.**

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ **Gx Phaolô 3** (262/14, Lê Văn Sỹ, P. 14, Q. 3) Lúc 17g00, ngày 02/6 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM FX. Nguyễn Ngọc Thu.**

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ **Gx Thị Nghè** (22B Xô Viết nghệ Tĩnh, P. 19, Q. Bình Thạnh): Lúc 15g00, ngày 17/6. Chủ tế: **LM Phêrô Nguyễn Thanh Tùng.**

Trước Thánh lễ có giờ Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 4/2016**DANH SÁCH BẰNG ÂN NHÂN (GIÚP PHÁT TRIỂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN)**

HẠT TÂN SƠN NHÌ	GIÁO XỨ
1. LH ALPHONGSÔ PHAN NGỌC NHÀN	Thánh Martinô
2. PHAOLÔ ĐÀO DUY ANH	Thánh Martinô
3. LH MARIA VŨ THỊ GÁI	Nhân Hòa
4. LH ĐAMINH NGUYỄN VĂN BẰNG	Thánh Martinô
HẠT HỌC MÔN	GIÁO XỨ
1. LH MARIA VŨ THỊ XUÂN	Tân Mỹ
2. GIUSE PHẠM VĂN TÂN	Tân Mỹ
THỦ ĐỨC	GIÁO XỨ
1. LH GIUSE NGUYỄN DŨNG TRÍ	Tam Hà

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CÔNG TÁC BÁC ÁI & "XÂY NHÀ TÌNH THƯƠNG":

1. CĐ LCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 500.000đ.
2. CĐ LCTX Giáo Xứ Châu Bình, hạt Thủ Đức: 2.000.000đ
3. CĐ LCTX Giáo xứ Tân Hòa, hạt Phú Nhuận: 5.000.000đ.

Ban chấp hành CĐ LCTX Tgp Sài Gòn chân thành tri ân quý Ân Nhân. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của quý Ân Nhân.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ THÁNG SÁU

Ý chung: Cầu cho những người già cả, những người bị gạt ra bên lề xã hội, những người sống lẻ loi, ngay cả trong các thành phố lớn, có được những cơ hội để gặp gỡ và liên đới.

Ý truyền giáo: Cầu cho các chủng sinh và các tập sinh, gặp được những nhà đào tạo sống niềm vui Tin Mừng và chuẩn bị cách khôn ngoan cho sứ mạng của họ.

BẢN HỎI – ĐÁP TÔNG CHIẾU
MISERICORDIAE VULTUS
“DUNG MẠO LÒNG THƯƠNG XÓT”
(BAN GIÁO LÝ VN BIÊN SOẠN)

(Tiếp theo và hết)

ÂN XÁ TRONG NĂM THÁNH

89. Hỏi: Chúng ta phải hiểu về **ân xá** trong Năm Thánh thế nào?

Đáp: Chúng ta phải hiểu về ân xá trong Năm Thánh thế này: Dù chúng ta đã được tha thứ tội lỗi qua bí tích Hòa Giải, cuộc sống của chúng ta vẫn còn mang dấu tích của những mâu thuẫn do tội gây ra và ảnh hưởng tiêu cực của nó vẫn còn tồn tại trong suy nghĩ và cách sống của chúng ta. Trước tình trạng ấy, Thiên Chúa đã chạnh lòng thương xót và giải thoát chúng ta khỏi mọi hậu quả của tội lỗi, đồng thời cho chúng ta khả năng hành động với đức ái và lớn lên trong tình yêu.

90. Hỏi: Ân xá trong Năm Thánh cho chúng ta kinh nghiệm gì về Giáo Hội ?

Đáp: Ân xá trong Năm Thánh cho chúng ta kinh nghiệm về sự **thánh thiện** của Giáo Hội, cho ta hưởng nhờ thành quả ơn Chúa cứu chuộc; nhờ đó, ơn tha thứ đạt tới hiệu quả tốt cùng là gặp được tình yêu của Thiên Chúa (x. Số 22).

LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ ĐẠI KẾT

91. Hỏi: Vì sao lòng Chúa thương xót có khả năng liên kết chúng ta với Do Thái giáo và Hồi giáo?

Đáp: Vì Công giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo đều coi lòng thương xót là một trong những ưu phẩm của Thiên Chúa.

- Các trang sách Cựu Ước thăm đấm lòng thương xót, vì thuật lại những kỳ công mà Chúa đã thực hiện cho Dân Do Thái vào những thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử của họ.

- Còn Hồi giáo thì luôn kêu cầu Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót và rất mực tử bi, nâng đỡ họ trong những yếu đuối hàng ngày.



92. Hỏi: Đức Thánh Cha ước mong Năm Thánh Lòng thương xót đem lại những gì cho cuộc đối thoại giữa các tôn giáo cũng như giữa các dân tộc?

Đáp: Đức Thánh Cha ước mong Năm Thánh Lòng thương xót:

- thúc đẩy cuộc gặp gỡ với những tôn giáo và những truyền thống tôn giáo cao quý khác;
- mở rộng hơn cuộc đối thoại để có thể hiểu biết nhau hơn;
- xua đi mọi hình thức khép kín và khinh khi lẫn nhau;
- đẩy lùi mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử (x. Số 23).

KẾT: HƯỚNG VỀ MẸ THƯƠNG XÓT

93. Hỏi: Hướng về Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót, và sống dưới ánh mắt dịu hiền của Mẹ trong Năm Thánh này, chúng ta có thể khám phá lại điều gì?

Đáp: Chúng ta có thể khám phá lại niềm vui vì được Chúa xót thương.

94. Hỏi: Đức Maria đã trải nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa thế nào?

Đáp: Đức Maria đã trải nghiệm sâu xa lòng thương xót của Thiên Chúa qua mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người, chịu nạn, chịu chết và sống lại.

95. Hỏi: Được tuyển chọn và chuẩn bị để làm Mẹ của Đấng Cứu Thế, Đức Maria kinh nghiệm thế nào về lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Đức Maria đã kinh nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa trải qua từ "*đời nọ sang đời kia*".

96. Hỏi: Dưới chân Thập Giá, Đức Maria kinh nghiệm thế nào về lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Đức Maria đã kinh nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa không có giới hạn và mở ra cho hết mọi người, bất kể họ là ai.

97. Hỏi: Hướng về Đức Maria trong kinh Lạy Nữ Vương, chúng ta cầu xin Mẹ điều gì?

Đáp: Chúng ta xin Mẹ ghé mắt thương xem chúng ta và cho chúng ta được thấy Dung mạo của lòng thương xót, là Chúa Giêsu, con của Mẹ.



98. Hỏi: Hướng đến thánh Faustina Kowalska, chúng ta xin ngài điều gì?

Đáp: Chúng ta xin ngài chuyển cầu cho chúng ta luôn biết sống và bước đi trong sự tha thứ của Thiên Chúa và trong niềm tin thác vào tình yêu của Ngài (x. Số 24).

99. Hỏi: Mở Năm Thánh Ngoại Thường này, Đức Thánh Cha muốn chúng ta làm gì để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa?

Đáp: Mở Năm Thánh Ngoại Thường này, Đức Thánh Cha muốn chúng ta: hãy **để cho Thiên Chúa làm** cho mình phải kinh ngạc trước tình yêu của Ngài, Đấng không ngừng mở lòng và ngỏ lời yêu thương chúng ta, Ngài muốn thông truyền sự sống của Ngài cho chúng ta.

100. Hỏi: Giáo Hội ý thức thế nào về nhiệm vụ loan báo lòng Chúa thương xót?

Đáp: Giáo Hội ý thức rằng: loan báo lòng Chúa thương xót là nhiệm vụ hàng đầu của mình, đặc biệt trong bối cảnh của một thế giới đầy hy vọng và nhiều mâu thuẫn.

- Giáo Hội cũng ý thức rằng: đời sống của mình chỉ đích thực và đáng tin khi trở thành chứng nhân của lòng thương xót, qua việc **tuyên xưng** và **sống thương xót** như là trọng tâm mạc khải của Chúa Giêsu Kitô.

101. Hỏi: Tông chiếu kết thúc với những ý nguyện nào?

Đáp: Tông chiếu kết thúc với những ý nguyện này:

- một là Giáo Hội mong làm vang vọng Lời của Chúa, của sự tha thứ, đỡ nâng, trợ giúp và yêu thương;

- hai là Giáo Hội trao ban lòng thương xót không mỏi mệt và luôn nhẫn nại để khích lệ và thứ tha;

- ba là Giáo Hội muốn thành tiếng nói của mọi người, và luôn van xin với niềm tin thác: "*Lạy Chúa, xin nhớ lại tình lân ái và lòng thương xót của Chúa, như vẫn có từ ngàn xưa*" (Tv 25, 6).

102. Hỏi: Tông chiếu được ban hành tại đâu và lúc nào?

Đáp: Tông chiếu được ban hành tại Rôma, cạnh Đền Thờ Thánh Phêrô, ngày 11 tháng 04 năm 2015, năm thứ ba triều giáo hoàng Phan-xi-cô.



DIỄN ĐÀN

Trở nên chứng nhân về Lòng Thương Xót

Lm Phêrô Phạm Huy Hoàng

A. ĐI TỪ THỰC TRẠNG CUỘC SỐNG

I/ CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG

Hơn bao giờ hết ngày nay người ta đề cao giá trị của hiệu năng công việc. Ở một chừng mực nào đó điều này là rất tốt vì nó chứng tỏ năng lực hoạt động và thành công của một hoạt động đem đến. Nhưng khi chỉ chăm chú đến việc có kết quả lợi ích cho tôi hay không? Thì coi chừng chủ nghĩa thực dụng đẩy đến một tình trạng vô tâm trước những thực trạng con người:

Họ không quan tâm đến những người di dân vì chiến tranh loạn lạc vì cho rằng đón tiếp đăm người di dân ấy chỉ tốn kém cho ngân sách, phiền phức đến ổn định xã hội.

Họ không cần phải lên tiếng cho một vấn đề được coi là chân lý: kết thúc một cuộc chiến để xây dựng hòa bình, chống phá thai, chống buôn bán vũ khí, nếu như những điều này đụng chạm đến quyền lợi của họ...

Những sự toan tính chỉ dựa trên cái nhìn thực dụng khiến cho người ta dễ dàng làm ngơ trước những nỗi thống khổ của đồng loại.

II/ VÔ CẢM

Đây là một hạn từ mà ngày nay người ta nghe nhiều:

Thấy một người bị tai nạn giao thông, một người sắp chết đuối, họ thản nhiên đứng nhìn, chụp ảnh quay video để lên facebook một cách thản nhiên, mà không nghĩ đến việc cần phải cứu người.

Sẵn sàng làm những điều khuất tất: Sử dụng hóa chất độc hại vào thực phẩm; đầu độc người trẻ bằng những chất gây nghiện... miễn là mình làm giàu được, mặc cho ai đó phải chết trong bệnh hoạn tật nguyền, mặc cho bao gia đình phải đau khổ.

Sự vô cảm và chủ nghĩa thực dụng đang gặm nhắm trái tim và lòng yêu thương của con người, khiến con người hành xử với nhau thật vô tâm và nhiều khi



đến độ gọi là tàn nhẫn không xứng hợp với phẩm giá con người.

B. GIÁ TRỊ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT



Từ ngữ lòng thương xót cách chung thường khơi lên những tình cảm tích cực, ít nhiều giả thiết rằng lòng thương xót là một sự đáp trả tự nhiên đối với những người nghèo khổ bất hạnh.

Từ ngữ lòng thương xót được rút ra từ tiếng Latinh là *Pati* và *cum*, gộp chung lại có nghĩa là "cùng chịu đau khổ với". Lòng thương xót mời gọi ta đi đến sự đồng cảm với người cùng khổ, chìm mình vào những trạng huống của phận người bất hạnh. Nhìn góc độ này thì lòng thương xót hơn hẳn sự tử tế và lịch thiệp. Nhiều khi nó đi tới một trạng huống "bất thường" do khi tự đặt mình vào trạng huống của thế giới nghèo khổ thì dễ dàng đòi tiến bước tới một giải

pháp tập thể mà đối nghịch với sự tự do cá nhân.

I/ THIÊN CHÚA Ở VỚI TA TRONG SỰ LIÊN ĐỐI

Thiên Chúa là một vị Thiên Chúa xót thương, có nghĩa Ngài là một Thiên Chúa chọn ở với con người sống trong tình liên đới. Điều này không có nghĩa đến giải quyết hết mọi vấn đề của ta, chỉ cho ta cách thoát ra khỏi sự hỗn loạn hoặc hiến cho ta những giải pháp dụ mà Ngài có thể làm được. Sự liên đới ở đây là Ngài sẵn sàng cùng đồng hành với ta đứng trước những vấn đề, những xao xuyến và luôn khích lệ sự tự quyết cá nhân của bản thân chúng ta. Lòng thương xót của Ngài bắt nguồn từ sự liên đới mật thiết nhất, một sự liên đới có cùng một cảm nhận vất vả lao nhọc, đau thương và mất mát.

Trong Tin Mừng có một thành ngữ rất đẹp chỉ xuất hiện 12 lần và chỉ sử dụng cách riêng khi nói về Chúa Giêsu hoặc Chúa Cha: thành ngữ "động lòng trắc ẩn". Đó là một cảm xúc sâu thẳm và thân thiết nhất, xuất phát từ cõi lòng. Lòng thương xót mà Chúa Giêsu cảm nhận rõ ràng khác với những kiểu tình cảm thông thường, nhất thời. Đây là mẫu

nhệm về lòng thương xót của Thiên Chúa khi trở thành hữu hình trong các câu chuyện chữa lành trong Tân Ước; khi Chúa Giêsu thấy đám đông bơ vơ vất vưởng như đoàn chiên không người chăn (Mt 9, 36); khi thấy những người bệnh nhân tuân đến với Ngài, Ngài cảm thấy bồi hồi và trắc ẩn (Mt 14, 14). Ngài cảm thấy xúc động và cảm nhận được nỗi thống khổ của họ với trái tim nhạy bén của Ngài. Chính Ngài đã sống thân phận đố vỡ của con người để khơi lên niềm hy vọng vào sự sống hồi sinh.

II/ HƯỚNG ĐẾN SỰ SỐNG MỚI

Đối với việc chữa lành, người mù được thấy, người què đi được, con bà góa Naim sống lại, đó có phải là điều đáng trân trọng không? Hãy cân trọng điều này:

- Về phía con người: Tránh bị rơi vào cái bẫy của CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG. Theo Chúa, thì Ngài phải cung phụng trạng thái an toàn, tốt đẹp cho tôi.

- Về phía Thiên Chúa: Đó chính là do Lòng thương xót mà Ngài đã chữa lành, mẫu nhiệm tình thương Thiên Chúa không phải là buộc Ngài phải lấy đi những đau khổ của ta, mà trước

hết là Ngài muốn chia sẻ và đồng cảm với những đau khổ của nhân loại. Chính điều này làm phát sinh MỘT SỰ SỐNG MỚI trong Thiên Chúa, từ chính lòng thương xót của Thiên Chúa mà có được sự chữa lành. Bởi vì cũng có sự chữa lành mà không có lòng thương xót (CÓ BÁC SĨ CHỮA BỆNH NHÂN VÌ BỒN PHẬN HỌ PHẢI LÀM MÀ THÔI).

Chính Thiên Chúa đã từ bỏ chính thân phận mình, từ bỏ cái TÔI của mình để đón nhận kiếp của phạm nhân, đồng cảm với thân phận hạn hữu của con người để cứu vớt con người. Bài học này thật lớn lao về lòng thương xót, như là chính khởi nguồn cho sự TỪ BỎ CÁI TÔI – TRỞ NÊN ĐỒNG PHẬN – YÊU THƯƠNG CHỮA LÀNH.

III/ TRÂN QUÝ TƯ CÁCH LÀ CHÚNG NHÂN VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT

“Hãy xót thương như Cha anh em là Đấng xót thương”, chính Chúa Giêsu muốn xin chúng ta YÊU THƯƠNG NHAU BẰNG CHÍNH LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA. Một lòng thương xót không mang hơi hướm của sự thương hại, đề cao cái tôi, mà là một sự đồng cảm và sẵn sàng hạ thấp mình để chia sẻ với những nỗi truân chuyên bất

hạnh của những người anh em mình.

Khi tham dự vào lòng thương xót của Thiên Chúa, khi ấy ta sẽ có một lối nhìn mới trong tình yêu của Thiên Chúa đối với mình, và tình yêu của mình đối với tha nhân với một khoe nhìn mới mẻ trong tư cách là **CHỨNG NHÂN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT**.

Chính thánh Phaolô đã viết: **“Có Thiên Chúa làm chứng cho tôi: tôi hết lòng yêu quý anh em tất cả, với tình thương của Đức Kitô”** (Pl 1, 8). Chính tình yêu của Thiên Chúa mà Phaolô thương anh em, cộng đoàn mình bằng lòng thương xót thì hơn nhiều so với mặt tình cảm. Từ đó giúp ta

nhận ra giá trị của tư cách là chứng nhân, bởi vì điều này:

- Làm tâm hồn ta rộng mở để có thể lắng nghe được tiếng kêu xin của người nghèo bằng **LÒNG TRẮC ẨN** của Thiên Chúa.

- Quý trọng những **TÀI SẢN** mà Thiên Chúa tặng ban riêng cho ta để có thể thực thi lòng thương xót: **THỜI GIAN – SỨC KHỎE – CỦA CÁI VẬT CHẤT – TÂM TÌNH LIÊN ĐỐI...**

- Nỗ lực kết hiệp với Chúa một cách liên li để được thanh lọc mỗi ngày và thăng tiến liên tục trong tư cách chứng nhân.

- Thực hiện mọi **SUY NGHĨ – NÓI NANG – HÀNH ĐỘNG** theo đúng tiêu chuẩn Tin Mừng, tiêu chuẩn của Lòng thương xót.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ trong ngày lễ nhớ Thánh Anton Padôva, linh mục, tiến sĩ.

Ban Biên tập Tập san TLHT LCTX kính chúc mừng bốn mạng:

Linh mục Anton NGUYỄN VĂN ĐỘ,

là Cộng tác viên của Tập san

Kính chúc Cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện, nguyện xin Thánh quan thầy luôn che chở và đồng hành cùng Cha trong sứ vụ Mục Tử.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT và NHÂN PHẨM

TRÂM THIÊN THU



Ai cũng là tội nhân, nghĩa là “không có ai nhân lành, chỉ trừ một mình Thiên Chúa” (Mc 10:18; Lc 18:18). Tội nhân là người có tội, không chỉ phạm một lần mà phạm nhiều lần, nhiều kiểu, nhiều mức độ. Vì là tội nhân nên ai cũng cần Lòng Thương Xót của Thiên Chúa: *“Nếu Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chăng?”* (Tv 130:3). Chắc chắn không ai được cứu độ, nhưng thật diễm phúc cho chúng ta, bởi vì Ngài “vẫn rộng lòng tha thứ” (Tv 130:4).

Vì thế, Ngài cũng bắt buộc chúng ta phải “có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6:36). Có lòng nhân từ là biết tha thứ, biết tha thứ là biết chạnh lòng trắc ẩn, chạnh lòng trắc ẩn là biết thương xót. Và có thể nói rằng “biết thương xót người khác là phục hồi nhân vị và nhân phẩm cho người khác”.

Ý NGHĨA NHÂN PHẨM

TGM Vincent Nichols, TGP Westminster, nói với các thành viên của Hội Thomas More tại Lincoln’s Inn (London), và kêu gọi sự hiểu biết hơn về nhân phẩm vì những điều tốt trong xã hội.

TGM Nichols nói: *“Rất quan trọng vì khái niệm về nhân phẩm giữ vai trò chính trong các cuộc hội nghị quốc tế và trong cách hiểu về đời sống luân lý. Trong xã hội đa nguyên, chúng ta phát triển và bám sát cách hiểu về một khái niệm chính yếu như thế để làm sao có thể ảnh hưởng nhiều tới sự phát triển con người có chất lượng về luân lý và xã hội”.*

TGM Nichols nhận xét rằng ý tưởng về nhân phẩm có lịch sử lâu dài, từ Cicero, Augustine và Aquinas. Điều đó được Trường Salamanca của Dòng Đa Minh phát triển thêm ở Tây Ban Nha thời thuộc địa của Hoa Kỳ. Sau đó, trong khoảng cuối thế kỷ đó, nó trở thành chủ đề của các tông thư của Giáo hội Công giáo.

Ngài nói thêm rằng nhân phẩm cũng có tầm quan trọng cả bên ngoài Giáo hội. Bản "Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên hiệp quốc", điều khoản 1, cho biết: *"Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và nhân quyền. Các quyền đó được trao bằng lý lẽ và lương tâm, và nên thể hiện với nhau trong tinh thần huynh đệ"*.

Ngài cũng nói rằng điều khoản 1 trong Luật Cơ Bản của Đức quốc, được soạn thảo năm 1948, nói rằng "nhân phẩm là bất khả xâm phạm". TGM Nichols nhận xét: *"Tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm là nhiệm vụ của mọi quốc gia. Ngày nay, cách dùng phổ biến về nhân phẩm cả trong luật pháp và đạo đức đều thiếu đề cao, **nhất là trong các lĩnh vực luật pháp và y đức**, sự đồng tâm nhất trí cơ bản về nhân phẩm nghĩa là là gì và đòi hỏi gì càng ngày càng trở thành vấn đề"*.

Ngài nói tới giáo sư Steven Pinker, tác giả bài "Sự Ngớ ngẩn của Nhân phẩm" (the stupidity of dignity) viết năm 2008. TGM Nichols cũng nói đến cuộc tranh luận về vấn đề an tử (euthanasia, làm chết êm ái) và về những gì có ý nghĩa đối với cuộc sống và chết với nhân phẩm.

Ngài duy trì cách hiểu của Công giáo về nhân phẩm có thể hỗ trợ trong việc tranh luận này. Nhân phẩm đã có trong sách Sáng Thế và "chúng ta hiểu rằng mọi thụ tạo đều có phẩm giá của mình, nhưng nhân phẩm là cái gì đó đặc biệt bởi vì **con người được tạo nên theo hình ảnh của Thiên Chúa"**.

TGM Nichols cho biết thêm: *"Nó có một chiều sâu mới với phản ánh của Kitô giáo về sự nhập thể, sự chết và sự phục sinh của Đức Kitô, Đấng đã mặc khải vẻ huy hoàng viên mãn của nhân phẩm, và qua sự phục sinh của Ngài, chúng ta có có đường tới sự viên mãn của sự sống với Thiên Chúa mà chúng ta được mời gọi"*.

Ngài nói thêm rằng nhân phẩm cũng có thể được hiểu bằng lý lẽ, điều mà ĐGH Bênêdictô XVI đã nói tới trong diễn văn đọc tại Đại



sánh Westminster khi ngài nói về cách mà tôn giáo và lý luận cần thiết lẫn nhau.

TGM Nichols nói: *"Người ta không cần là người có niềm tin tôn giáo để xác định từ sự phản ánh về kinh nghiệm như một thực tế về thế giới mà người khác là vấn đề và yêu cầu đối với chúng ta, 'nhân phẩm' là tư tưởng hay nhất tóm lược của sự thật hoàn vũ về yêu cầu này, bằng chính áp lực luân lý của nó. Nhân phẩm CÓ THỂ LÀ và PHẢI LÀ **tiếng kêu hiệu quả** về việc **BẢO VỆ NHÂN PHẨM cơ bản**".*

NHÂN PHẨM và TÔN GIÁO

Nhân phẩm là sự cân nhắc chính của Công giáo và Tin Lành. Giáo lý Công giáo khẳng định rằng "nhân phẩm có gốc rễ từ khi người đó được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa". Giáo hội Công giáo nói: *"Mọi người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa đều có nhân phẩm. Quyền thể hiện tự do thuộc về mọi người vì điều đó không thể tách rời khỏi nhân phẩm của người đó với tư cách là con người"*. Quan điểm của Giáo hội Công giáo về **nhân phẩm phát xuất từ con người và ý muốn tự do**, giống như quan điểm của triết gia Kant, với sự nhận thức sâu xa rằng "ý muốn tự do xuất phát từ việc tạo dựng con người giống hình ảnh Thiên Chúa".

Nhân quyền cũng là sự cân nhắc chính của Do Thái giáo. Tài liệu Talmud (các văn bản cổ về luật truyền thống Do Thái) **cảnh báo việc từ thiện chung để tránh xúc phạm nhân phẩm của người nhận**. Triết gia Maimonides, người Do Thái thời Trung cổ, đã soạn thảo điều lệ Halakha cảnh báo các thẩm phán để duy trì lòng tự trọng của mọi người: *"Đừng để nhân phẩm bị coi nhẹ trong mắt người khác; vì lòng tôn trọng con người thay thế mệnh lệnh tiêu cực của giáo sĩ Do Thái"*.

Quan điểm của Hồi giáo về nhân phẩm cũng được Mohammad-Ali Taskhiri, bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin Hồi giáo tại Iran, đặt ra năm 1994. Theo Taskhiri, **nhân phẩm là tình trạng bình đẳng của mọi người**, nhưng điều đó chỉ có thể trở nên hiện thực nhờ sống đời sống tôn giáo làm vui lòng Thiên Chúa. Điều này được giữ với Bản tuyên ngôn Nhân quyền trong Hồi giáo của Cairo năm 1990, cho biết: *"Niềm tin đích thực là bảo đảm về việc làm tăng nhân phẩm cơ bản trên con đường hoàn thiện con người"*.

Sự xứng đáng về bản chất vốn dĩ có ở mỗi con người. Từ viễn cảnh Công giáo (cùng với viễn cảnh khác của Kitô giáo), nhân phẩm bắt nguồn từ khái niệm “Imago Dei” (Hình ảnh Thiên Chúa – thuật ngữ thần học chỉ dùng cho con người) vềƠn Cứu Độ của Đức Kitô và định mệnh tối hậu của việc kết hiệp với Thiên Chúa. Do đó, **nhân phẩm vượt qua mọi trật tự xã hội như nền tảng về các quyền và không được xã hội trao tặng, cũng không thể bị xã hội xâm phạm.** Theo cách này, **nhân phẩm là khái niệm nền tảng về nhân quyền.** Khi cung cấp nền tảng về nhiều yêu cầu quy chuẩn, một hàm ý quy chuẩn trực tiếp của nhân phẩm là mọi người nên được nhận biết là một thành viên vốn dĩ đáng giá của cộng đồng loài người và là cách diễn tả duy nhất về sự sống, với bản chất tâm linh và thể lý. Theo luân lý Công giáo, vì có chiều kích xã hội và cộng đồng đối với nhân phẩm, mọi người phải được hiểu, không chỉ trong thuật ngữ theo chủ nghĩa cá nhân mà còn vốn dĩ được nối kết với những người khác trong xã hội. Vì truyền thống nhấn mạnh bản chất tổng thể của cơ thể và tinh thần, con người có tầm quan trọng hơn và giá trị hơn trong khái niệm nhị nguyên phổ biến về con người, và cần thiết có quy luật về việc tôn trọng con người.

Hàm ý quy chuẩn của khái niệm này về nhân phẩm ảnh hưởng nhiều tư tưởng luân lý của Công giáo vì điều đó gắn liền với nhiều vấn đề sống của con người, kể cả y đức. Chẳng hạn, quy luật là nền tảng để hiểu về công lý phân bổ của truyền thống, những điều tốt chung, quyền sống và quyền về y tế. Các viễn cảnh khác, cả về tôn giáo và phần đời, có thể hiểu nhân phẩm theo nghĩa tương tự với sự xứng đáng hoặc giá trị vốn dĩ và các hàm ý khác, nhưng có thể ấn định các nguồn khác về nhân phẩm.

(Còn tiếp 1 kỳ)

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.



TRÁI TIM TÌNH YÊU

LM Antôn Nguyễn Văn Đô

Đúng 19 ngày sau lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, ngày thứ Sáu sau lễ Mình Máu Thánh Chúa, ngày Chúa tỏ Trái Tim Tình Yêu của Người ra cho thánh nữ Maria Margarita Alacoque (16/6/1675), phụng vụ Giáo hội mời gọi chúng ta cử hành với lòng biết ơn lễ Trái Tim Cực Thánh Đức Chúa Giêsu rất hay thương “*dịu hiền và khiêm nhường*” trong lòng.



TRÁI TIM CHÚA ĐÃ YÊU LOÀI NGƯỜI TA QUÁ BỘI

Trái Tim của Thiên Chúa rung động vì cảm thương loài người luôn đổ tràn tình thương xuống cho nhân loại. Trái Tim ấy không đầu hàng trước sự vô ơn bạc nghĩa, từ chối của con người. Vì yêu, Thiên Chúa đã muốn tên lính

đâm thấu và mở cạnh sườn; máu cùng nước chảy ra (x. Ga 19, 34). Từ nguồn suối thẳm sâu của trái tim mình, Chúa Giêsu đã ban cho Giáo hội các bí tích để có thể trao ban hồng ân sự sống...; để ai uống nước này “*thì từ họ sẽ vọt lên sự sống đời đời*” (Ga 4, 14).

Từ Trái Tim Chúa bị đâm thủng vì tội lỗi chúng ta, đã tuôn trào nguồn ơn cứu độ đời đời cho nhân loại. Trái Tim đó không đơn giản là trái tim bình thường mà là Tình Yêu của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Trái Tim “*yêu thương*” dân, “*Quả tim Ta thổn thức trong Ta... vì Ta là Thiên Chúa*” (x. Hs 11, 1b, 3-4, 8c-9). Quả Tim ấy được cụ thể nơi Trái Tim Chúa Giêsu vượt quá sự hiểu biết của con người (x. Ep 3, 8-12.14-19). Ấy vậy mà con người vẫn vô ơn bạc nghĩa trước sự hy sinh cao cả của Chúa Giêsu. Chẳng những thế, con người còn xúc phạm đến Trái Tim nhân lành của Chúa. Nhưng vì là Trái Tim Tình Yêu nên: “*Đời nọ tới đời kia, Thánh Tâm Chúa vẫn hằng nuôi dưỡng ý định cứu dân Người khỏi tay thần chết và*

nuôi sống trong buổi cơ hàn” (Ca nhập lễ). Lời thánh Gioan Maria Vianey là bằng chứng: “*Linh mục là hồng ân của Thánh Tâm Chúa ban cho loài người*” (GLHTCG số 1589). Làm sao ta không cảm động nhớ lại rằng chính từ Trái Tim Chúa đã trực tiếp nảy sinh hồng ân linh mục. Hôm nay chúng ta đừng quên cầu cùng Thiên Chúa Ba Ngôi cho các linh mục nhân ngày thánh hóa, để Giáo hội có được những cái máng tốt như lòng Chúa mong ước, thông chuyển tình yêu của Thiên Chúa cho thế gian.

TRÁI TIM ĐỨC CHÚA GIÊSU LÀ MẠCH ĐẦY MỌI NHÂN ĐỨC

Những lời Kinh Cầu vang lên trong suốt tháng Sáu như muốn nói với chúng ta rằng, tất cả những gì Thiên Chúa muốn làm cho nhân loại, đều được gửi gắm và thể hiện nơi Trái Tim Chúa Giêsu, Con yêu dấu của Thiên Chúa. Qua Trái Tim Chúa Giêsu, chúng ta thấy được sự quan phòng tình yêu từ đời đời của Thiên Chúa nhằm cứu độ thế gian. Đúng là mầu nhiệm tình yêu khôn hiểu thấu, nên chúng ta “*hãy ca tụng Chúa và kêu cầu danh Người*” (Tv 12, 5).

Nhìn ngắm Trái Tim Tình Yêu của Chúa Giêsu đối với Chúa Cha, trong sự viên mãn của Chúa Thánh Thần, chúng ta khám phá ra lòng nhân lành của Chúa Giêsu luôn yêu thương, ấp ủ chúng nhân, chứng tỏ Trái Tim Người là mạch đầy dẫy hằng sống và thánh thiện, là nguồn suối cứu chuộc chúng ta. Để hiểu sâu xa hơn, chúng ta phải trở về với cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu với người phụ nữ xứ Samaria thành Sykar thuộc xứ Samaria. Cô ta đến xách nước, Chúa Giêsu bảo: “*Xin bà cho tôi uống nước*”. Người đàn bà Samaria thưa lại: “*Sao thế! Ông là người Do-thái mà lại xin nước uống với tôi là người xứ Samaria?*”. Thánh sử sau đó thêm rằng: (*Vì người Do-thái không giao thiệp gì với người Sa-maria*). Sau đó, cô nhận được phản ứng của Chúa Giêsu: “*Nếu bà nhận biết ơn của Thiên Chúa ban và ai là người đang nói với bà: 'Xin cho tôi uống nước', thì chắc bà sẽ xin Người, và Người sẽ cho bà nước hằng sống [...] vì nước Ta cho ai thì nơi người ấy sẽ trở thành mạch nước vọt đến sự sống đời đời*” (Ga 4, 1-14). Đây là những lời nói bí ẩn.

Chúa Giêsu là nguồn suối; từ Người vọt lên sự sống thần linh. Gần Chúa, ở lại trong Chúa, chúng ta sẽ có sự sống. Nguồn suối ấy đem tưới vào đời mình ta sẽ có được sự bình an sâu thẳm và niềm hạnh phúc đích thực ở nơi Trái Tim Giêsu yêu thương.



SÙNG KINH TRÁI TIM CỰC THÁNH CHÚA GIÊSU

Thế giới ngày hôm nay xảy ra biết bao cuộc xung đột cam go đẫm máu, rất cần sứ điệp phát xuất từ Trái Tim Chúa, nguồn mạch duy nhất, nhân loại có thể múc lấy sự khiêm nhường và lòng tha thứ để chữa lành những thương tích. Lòng sùng kính Trái Tim Chúa Giêsu có thể là nguồn mạch mọi ơn phúc cho thế giới này như lời Đức Piô X viết khi ban lệnh thi hành việc tôn sùng Trái Tim Chúa: *"Việc tôn thờ Trái Tim cực thánh Chúa Giêsu là trường học hữu hiệu nhất về Tình Yêu Thiên Chúa, bởi vì Tình Yêu, vốn là nền tảng của Nước Trời, phải được xây dựng trong các linh hồn, các gia đình và các quốc gia"*. Đức Piô XI nhận định: *"Lòng sùng kính Thánh Tâm là một phương dược phi thường cho những nhu cầu ngoại thường của thời đại chúng ta"* (Caritate Christi compulsi). Trong tông huấn Tôn Sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, Chân phước Phaolô VI viết: *"Sự tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu là phương thế hữu hiệu nhất để đóng góp vào việc canh tân tâm linh và luân lý của thế giới"*. Thánh Gioan Phaolô II Giáo hoàng nói: *"Lòng sùng kính Thánh Tâm phù hợp hơn bao giờ hết với những mong đợi của thời đại chúng ta"* (Diễn văn với Dòng Thừa Sai Thánh Tâm, 5-10-1987).

NÊN GIỒNG TRÁI TIM CHÚA

Người Kitô hữu không chỉ được mời gọi chiêm ngắm, sùng kính, mà còn phải sống tình yêu ấy nữa. Chúa Giêsu đã nói: *"Nếu anh em yêu mến Thầy, thì hãy giữ các điều răn của Thầy"* (Ga 14, 15). Như thế, Người mời gọi chúng ta kèm theo điều kiện: nếu ta yêu mến Chúa, thì ta phải giữ các điều răn của Chúa, tuân giữ thánh chỉ của Chúa, và thực hành các giới răn mà Thiên Chúa đã chỉ cho ta, để chứng tỏ rằng ta yêu Chúa.

Chúa muốn chúng ta giữ các điều răn đã được Chúa ban cho Israel trên núi Sinai qua trung gian Môisen, nhiều người trong chúng ta lặp lại mỗi ngày trong kinh nguyện, một tập quán tốt đẹp và ngoan đạo. Chúng ta lặp lại những điều đã được viết trong Sách Xuất Hành, để tin nhận và làm mới lại những gì chúng ta nhớ.

Lạy Chúa Giêsu, xin uốn lòng con nên giống Trái Tim Chúa. Amen.

Lễ Thánh Tâm và tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu

Fx Đỗ Công Minh

Sau Tháng 5, Tháng được Hội Thánh Công Giáo chọn là Tháng dành riêng kính Đức Mẹ. Trong tháng này, mọi người tín hữu tôn vinh Mẹ, Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ loài người. Trong suốt tháng 5, hàng tuần, vào hai ngày thứ bảy, Chúa nhật, các giáo xứ tổ chức giờ kinh riêng kính Mẹ, dâng hoa, lân chuỗi, làm các việc đạo đức để tỏ lòng tôn kính, yêu mến. Xin Mẹ cầu bầu cùng Chúa đón nhận những lời cầu nguyện qua những bài ca tiếng hát, những lời kinh khẩn nguyện. Ngày cuối tháng, hầu hết các giáo xứ tổ chức "Giã hoa" bằng việc rước kiệu hoa, kiệu Đức Mẹ. Nhiều nơi cả giáo xứ cùng dâng tiến hoa, mỗi người trên tay cầm một bông hoa, đủ màu sắc đi kiệu, khi vào trong nhà thờ, Thánh tượng Mẹ được rước lên cung Thánh, từng người lân lượt lên cung kính dâng hoa và cắm vào các bình lớn đặt trước kiệu Mẹ Maria. Trong đoàn rước còn có kiệu Thánh Tâm Chúa Giêsu. Kiệu Thánh Tâm Chúa cũng được rước trọng thể lên cung Thánh với hoa đèn thể hiện lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa. Chiều nay, bước vào Tháng 6, tháng được Hội Thánh dành tôn vinh Thánh Tâm Chúa Giêsu. Chúng ta cùng tìm hiểu về lịch sử và ý nghĩa Tháng Thánh Tâm và lòng tôn sùng Trái tim Chúa, nhân Năm Thánh Lòng Chúa thương xót.

1. Lịch sử hình thành ngày Lễ: Lòng tôn sùng Thánh tâm Chúa Giêsu đã được thánh Gioan Eudê (1680) cổ võ từ giữa thế kỷ XVII, và nhất là qua các thị kiến mà thánh nữ Margarita-Maria Alacoque (1690) nhận được tại tu viện Thăm viếng ở Paray-le-Monial vào năm 1673 và 1675; trong các thị kiến, Chị M-M. Alacoque được Chúa Giêsu chỉ cho thấy Trái Tim Người, "một trái tim đã yêu thương con người đến thế, mà chỉ nhận được sự đáp trả bạc bẽo vô ơn". Thánh nữ còn được ủy thác việc cổ võ xin thiết lập một ngày lễ kính Thánh Tâm. Nhưng phải đợi đến gần hai thế kỷ sau ngày Thánh nữ qua đời, vào năm 1856, Đức Piô IX mới chính thức thiết lập ngày lễ này trong toàn Giáo Hội. Rồi sau đó, dưới thời các Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, Piô XI và Piô XII, đã có các giáo huấn liên hệ đến việc tôn sùng Thánh Tâm qua thông điệp "Annum



sacrum", công bố ngày 25.5.1899 chuẩn bị Năm Thánh 1900, với việc dâng loài người cho Rất Thánh Trái Tim Chúa Giêsu, thông điệp "Miserentissimus Redemptoris" ngày 18.5.1926, "Summi Pontificatus" ngày 20.9.1939 và "Haurietis aquas" ngày 15.5.1956.

2. Ý Nghĩa việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa: Nền tảng Kinh



Thánh cho việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu đó là đoạn Tin Mừng Ga 19, 31-37, về việc xảy ra sau khi Chúa Giêsu chết trên cây thập giá, "một người lính đã lấy ngọn giáo đâm thủng cạnh sườn Người, và lập tức

có máu cùng nước chảy ra". Một đoạn Tin Mừng khác cũng không thể bỏ qua là Mt 11, 25-30 về mạc khải rất quý báu: "Hết thảy những ai khó nhọc và gánh nặng, hãy đến cùng Ta và Ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho. Hãy mang lấy ách của Ta và học cùng Ta vì Ta dịu hiền và khiêm nhường trong lòng...".

Tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu là một việc đạo đức nhằm kính thờ Trái Tim Chúa Giêsu, biểu hiệu cho Tình Yêu Thiên Chúa. Vì thế, đối tượng chính của sự Tôn sùng là Tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu được Chúa mạc khải trong Cựu ước, và thực hiện trong đời sống của Chúa Giêsu ở trần thế. Tình yêu này cần phải được đền đáp bằng chính tình yêu của con người, là tạo vật do Chúa dựng nên; tuy hèn kém, bất xứng nhưng lại được Chúa đợi chờ.

Sự đền đáp này được thể hiện bằng những hành động sau:

- Đền tội cho chính mình, cầu nguyện cho những người thờ ơ, vô ơn bội bạc hay còn chìm đắm trong tội lỗi, không biết đến hay không màng gì đến tình yêu hải hà của Thiên Chúa.

- Vinh danh Trái Tim Chúa Giêsu như Ngài đã ước muốn, và cũng chính vì Trái Tim Ngài đáng được vinh danh và tôn thờ nơi mỗi người, mỗi gia đình, cũng như trong toàn thể nhân loại.

- Đặt hết tin tưởng và phó thác vào Trái Tim Tình Yêu Chúa Giêsu.

- Loan truyền lòng Tôn Sùng Trái Tim Chúa, tạo cơ hội cho nhiều người đón nhận ơn ích của Trái Tim Chúa, một Trái Tim rộng

lượng, bao dung và sẵn sàng ban tràn đầy cho những ai muốn đón nhận.

Khi đáp trả tình yêu Thiên Chúa bằng chính tình yêu của mình; bằng cách thực hiện những điều Chúa mong đợi trên, là chúng ta đã an ủi được Trái Tim yêu thương của Chúa.

Một khi chúng ta đã hiểu biết bản chất, sự tuyệt đối cần thiết, những ích lợi lớn lao và lịch sử của lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, mỗi người chúng ta được Trái Tim Chúa Giêsu mời gọi thiết tha để noi gương Mẹ Maria, cùng Mẹ, nhờ Mẹ và với Mẹ để trở nên tri kỷ, trở nên tông đồ và chiến sĩ của Thánh Tâm. Như vậy, chúng ta sẽ tiếp tục viết lên những trang tình sử tuyệt vời của chính mỗi người với Thánh Tâm Giêsu trong lòng Hội Thánh.

3. Xin ơn thánh hóa các Linh Mục: Trong thư gửi các linh mục nhân ngày thứ Năm Tuần Thánh năm 1995, Thánh Gioan Phaolô II Giáo Hoàng đã quy định ngày lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu hằng năm là ngày cầu xin ơn thánh hoá các linh mục. Qua quyết định này, vị Chủ chăn của Giáo hội hoàn vũ muốn khẳng định mối tương quan gắn bó giữa Thánh Tâm Chúa Giêsu và chức tư tế của Giao ước mới, đồng thời nhấn mạnh tới sự thánh thiện là điều không thể thiếu nơi những ai đã được lãnh nhận thiên chức cao cả này.

Giáo hội thời nào cũng cần đến những linh mục thánh thiện. Bởi lẽ đây là điều kiện căn bản để Giáo hội có thể diễn tả một trong bốn đặc tính của mình (Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền). Một linh mục, tuy kiến thức khiêm tốn nhưng thánh thiện sẽ đem lại ích lợi thiêng liêng hơn nhiều linh mục uyên thâm học thức mà thiếu nhân đức căn bản này. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định sự cần thiết của sự thánh thiện nơi linh mục như sau: "Công cuộc Tân Phúc-Âm-hoá cần đến những nhà truyền giáo mới, là các linh mục, biết dẫn thân sống ơn gọi linh mục của họ như con đường thánh thiện" (Pastores Dabo Vobis, 82).

Nhân Năm Thánh Lòng Chúa thương xót, xin cho mỗi người chúng con luôn được sưởi ấm bằng ngọn lửa cháy sáng nguồn ân sủng từ trái tim Chúa. Xin cho chúng con biết cất cao lời nguyện xin: *"Lạy trái tim Chúa làm Vua tác tạo mọi loài, xin Trái tim Chúa làm Vua ngự trị lòng con suốt đời"*.



SỐNG LỜI CHÚA, KHỎI CHẶC

Gioan Long Vân,

giáo xứ Nhân Hòa



**"Lời Chúa là ngọn đèn
soi cho con bước,
là ánh sáng
chỉ đường con đi".**
(Tv 119,105)

Tôi có anh bạn thân lâu lâu có chuyện muốn tâm sự riêng là ghé nhà chở tôi đi uống cà phê. Một sáng chủ nhật cách đây không lâu anh dẫn tôi đến một quán cà phê vườn. Quán yên tĩnh, nhạc êm dịu, các tiếp viên lịch sự. Khung cảnh lý tưởng cho những ai muốn chuyện trò riêng tư.

Nhâm nhi ly cà phê sữa đá, anh bạn tôi kể: "Vừa rồi trong cơ quan em có thăng giám đốc ỷ thế con ông cháu cha đã trù dập nhiều nhân viên không làm theo ý nó, kể cả em...". Thú thật lúc này tôi muốn tìm cách chuyển hướng đề tài bởi không thích nghe những câu chuyện đấu đá nội bộ vốn dĩ riêng tư của một tập thể không danh giá gì tới tôi. Nhưng vì theo phép lịch

sự cũng là hiểu bạn tôi đang có ngụ ý gì đó nên tôi cố gắng nghe tiếp. Bạn tôi gọi cô nữ tiếp viên mượn cái hộp quẹt, châm điếu thuốc hít một hơi ngán rồi rí rả kể tiếp: "Biết hẳn có nhiều tội, em đã âm thầm theo dõi, thu thập các chứng cứ và đã viết cáo trạng gửi lên cấp trên chờ ngày xét xử. Thế rồi...". Bạn tôi buồn nhẹ hai chữ "thế rồi" như có vẻ thoải mái trong lòng lắm: "... có một đêm em nằm mơ nghe tiếng một người phụ nữ nói với em: 'Tùng ơi! Hãy tha cho anh ta đi!'. Em tỉnh cơn mơ và mừng tưởng người mới nói là mẹ em hoặc chị em". Bạn tôi kể tiếp sáng hôm đó đi làm anh đã xin rút bản cáo trạng. Ông giám đốc cơ quan sau đó chỉ bị cách chức chứ không bị truy cứu về mặt hình sự. Nghe kể đến đó tôi nói đơn giản với bạn tôi: "Người nói với Tùng trong giấc mơ có thể là người mẹ của Tùng, có thể là người chị của Tùng, cũng có thể là Đức Mẹ Maria. Chúa đã mượn những người này để khuyên

nhủ Tùng như thế”. Bạn tôi im lặng không nói gì thêm và chúng tôi chuyển sang đề tài khác.

Người bạn trai của tôi vốn dĩ bề ngoài khô khan đạo hạnh. Anh công tác thâm niên trong một cơ quan nhà nước. Dù thâm niên, chuyên môn cao, nhưng anh vẫn tại vị ở một chức vụ bình thường, bởi theo lời anh nói với tôi hơn 15 năm trước khi mới thân nhau rằng lúc nào anh cũng khai mình là Thiên Chúa Giáo mỗi lần làm hồ sơ lý lịch. Gác qua chuyện nghề nghiệp của anh, điều tôi muốn chia sẻ ở đây là tinh thần tha thứ của anh bạn tôi. Anh đã nghe lời khuyên qua một giấc mơ tha thứ cho một người đã ít nhiều làm hại anh. Tha thứ một cách cách thực lòng và cảm thấy an lòng sau lần tha thứ đó. Tranh chấp quyền lợi kinh tế, tranh chấp quyền thế địa vị cũng lắm lúc mưu mô, hiểm ác. Nhưng bạn tôi đã biết kìm hãm bản thân và đã sống đúng lời Chúa dạy: *“Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em”* (Phải yêu kẻ thù- Mt 6, 43-44).

Sống lời Chúa khó thật! Lời Chúa dạy hãy yêu thương tha nhân như yêu chính mình đã là khó thực thi. Huống hồ nếu như tha nhân đó là kẻ thù mình lại càng khó hơn. Thánh sử Luca còn ghi thêm lời Chúa Giêsu phán dạy: *“Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy: hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rủa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em”* (Yêu thương kẻ thù-Lc 6, 27-28). Những lời Chúa dạy thật khó thực thi, thật khác lẽ thường tình. Nhưng khó không có nghĩa là không thể không thực thi được. Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng thấu suốt mọi sự. Ngài luôn trao ban cho chúng ta những thánh giá trong khả năng gánh vác của chúng ta và luôn hiện diện trợ lực giúp chúng ta. Hơn nữa thánh giá chúng ta vác càng nặng, công đức chúng ta tạo lập càng lớn, phần thưởng Chúa trao ban cho chúng ta đời này, đời sau càng bội hậu. Lời Chúa dạy khác lẽ thường tình mới đáng giá, trân trọng và cao quý vô cùng. *“Nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì có ân nghĩa gì đâu? Ngay cả người tội lỗi cũng yêu thương kẻ yêu thương họ... Trái lại anh em hãy yêu kẻ thù... Như vậy, phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao, vì Người vẫn*



nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác” (Yêu thương kẻ thù-Lc 6, 32-36).

Những ngày này tôi đang đọc tập sách có tựa đề **Giới Luật Yêu Thương** của Đức Cha GBt. Bùi Tuần. Tập sách có một chương đề cập đến vấn đề tha thứ, qua đó Đức Cha Bùi Tuần chia sẻ những lợi ích của sự tha thứ. Xin được trích dẫn một số câu: “ **Ích lợi thứ nhất là thứ tha thì sẽ được tha thứ, được Chúa tha tội cho mình.** Ai trong chúng ta dám cho mình sạch tội. Không nhiều thì ít chúng ta hết thảy đều là những người có tội. Và có tội là mắc tội với Chúa. Chỉ có Chúa mới tha cho ta được. Việc tha thứ đó, ta đã nhận được không biết bao nhiêu trăm ngàn lần rồi. Nếu ta được Chúa xử rộng rãi như thế, mà chính ta lại xử ngặt với người lỗi phạm tới ta, thì thử hỏi rằng ta có còn đáng Chúa tiếp tục xử rộng rãi với ta không?...”

Ích lợi thứ hai của việc tha thứ là làm sự lành cho người gây khổ cho ta và cho những người chung quanh. Sự tha thứ của ta đem lại cho người gây khổ cho ta những gì? Trước hết là sự an ổn không phải lo sợ ta báo thù, chống phá, không phải lo đối phó với ta. Đời họ sẽ nhờ sự tha thứ của ta mà bớt được gánh nặng...

Ích lợi thứ ba là sự an ủi trong linh hồn của chính người tha thứ. An ủi vì được Chúa thứ tha tội lỗi. An ủi vì thấy mình làm được cái gì hay cho kẻ khác. An vui vì không phải bận tâm với những tư tưởng hận thù, những hoài niệm đối nghịch, những mơ ước hại người. Tính cách quảng đại và cao thượng của sự tha thứ làm cho tâm hồn ta mở rộng và thư thái. Tâm hồn sẽ không bị gò bó trói buộc vì những chuyện đen tối chật hẹp nhưng sẽ được tự do thông thả nhơn nhơ trong một cõi lòng trong sáng...”

Sống lời Chúa khó thật! Tha thứ cho kẻ hại ta không phải dễ. Tôi thán phục bạn tôi đã làm được điều đó. Bạn tôi bề ngoài khô khan đạo hạnh, không kinh kệ, lễ lạy hằng ngày, không tham gia hội đoàn này nọ. Nhưng bạn tôi đã sống lời Chúa bằng hành vi cao thượng, bằng tấm lòng quảng đại. Tôi cảm nghiệm thêm một điều: trong sự kiện này có sự can dự của Thiên Chúa. Bạn tôi thì còn mù mờ đức tin cho rằng đó là một nhân vật thứ ba vô hình. Còn tôi cảm nghiệm tin rằng chính Thiên Chúa đã soi sáng bạn tôi, xui giục bạn tôi mở lòng thương xót tha thứ cho người cấp trên mưu hiểm.

Trong bài giảng lễ sáng thứ Ba, mồng 01 tháng Ba vừa qua tại Nhà Nguyện Thánh Martha, Đức Thánh Cha Phannxicô nhắc nhở: “Ước gì Mùa Chay giúp chúng ta chuẩn bị cõi lòng để đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa. Nhận lãnh sự tha thứ và rồi chúng ta cũng phải tha thứ cho người khác nữa, tha thứ thực lòng... Khi tha thứ chúng ta mở tâm hồn ra để lòng thương xót của Chúa đi vào và tha thứ cho chúng ta... Chúng ta hãy có lòng thương xót người khác, và chúng ta sẽ cảm nhận được lòng thương xót đó nơi Thiên Chúa, là Đấng một khi đã tha thứ thì hoàn toàn quên hết lỗi lầm của chúng ta”.

Bạn tôi trở thành một tấm gương cho tôi với câu chuyện điển hình bạn tôi kể. Và tôi thiết nghĩ câu chuyện này cũng đáng kể ra đây cho nhiều người cùng biết. Biết đâu câu chuyện này sẽ có một tác động nào đó với một ai đó về lòng tha thứ. Tha thứ thực tình, triệt để, không tính toán bao lần như lời Chúa Giêsu trả lời ông Phêrô: “*Không phải tha bảy lần mà bảy mươi lần bảy.*” Sống lời Chúa khó thật! Nhưng bạn tôi sống được thì với ơn Chúa giúp, tôi cũng có thể sống và thực hành lời Chúa như bạn tôi.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Mừng kính trọng thể:

- Lễ Sinh Nhật Thánh Gioan Tẩy Giả ngày 24.6.2016
- Lễ Thánh Phêrô và Phaolô Tông Đồ ngày 29.6.2016

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP chúc mừng bổn mạng hai anh:

Gioan B. Maria NGUYỄN THẾ VỊNH
Phêrô Phaolô NGUYỄN VĂN QUÝ

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của các Thánh nhân luôn là tấm gương soi rọi hai anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

TÌM ĐIỂM TỰA ĐỂ HẾT CHƠI VƠI

Inhaxiô Đặng Phúc Minh

Chơi vơi là không nơi bám víu.

Chơi vơi là lơ lửng giữa khoảng trống rộng, không bám víu vào đâu được, như hòn đảo nhỏ chơi vơi giữa biển cả (*Tự điển Viện Ngôn Ngữ Học Việt Nam, nhà xuất bản Phương Đông*). Đó mới là chơi vơi phần thân xác nơi con người. Còn chơi vơi về mặt tinh thần của con người, là không có lý tưởng và không mục đích sống rõ ràng, hoặc có, nhưng hay bị lung lay, chao đảo không vững vàng, giống như con thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi dạt lông bông, không ra thế nào cả...

Chơi vơi trong cuộc đời.

Chơi vơi là trạng thái trong thân xác hay tâm hồn, hầu như đang có mặt trong một phần cuộc sống của mỗi người chúng ta. Chơi vơi không phải chỉ có nơi những người nghèo, lầm than vất vả, không nhà cửa, không công ăn việc làm, không nơi nương tựa, người lạc đường... nhưng chơi vơi còn có mặt ngay trong những người giàu có, quyền thế sang trọng, có địa vị như ta thường thấy... Người giàu cũng khổ, người giàu cũng khóc, người quyền thế cũng chênh vênh cheo leo, chơi vơi trong mọi xã hội loài người muôn thuở... Chơi vơi, cũng không những chỉ có mặt nơi những người sống không lý tưởng, không mục đích, không định hướng, luôn hoài nghi, hoài nghi cả Chân, Thiện, Mỹ, cái gì cũng tương đối, hay tôn thờ ngẫu tượng, lầm đường lạc lối... mà chơi vơi, đôi khi còn hiện hữu ngay trong những người đã có lý tưởng có mục đích cao đẹp về cuộc đời, cuộc sống như các Thánh Tông Đồ đã theo Chúa Giêsu: "*Thưa Thầy, phần chúng con đã từ bỏ mọi sự mà theo Thầy, chúng con sẽ được gì bù lại*" (Mt 19, 27).

Xin nêu một số tình huống chơi vơi trong cuộc sống.

Chơi vơi 29 ngày đêm giữa biển khơi:

Trong trang Hương Việt, nói về những câu chuyện vượt biên, tôi ấn tượng nhất là: "*Nhật ký 29 ngày đêm vượt biển*" của Lê Minh. Anh là một giáo viên sinh năm 1960 đã kể: Chiếc tàu vơi sức chứa 70 người, nay đã dồn nén 139 người chỉ có một khạp nước và một khạp gạo. Tài công là một đại úy Hải Quân không biết lái tàu... Một tài công bất đắc dĩ liều lái con tàu tiến vào đại dương. Cảnh đói khát, bị tàu Thái



Lan cướp bóc, hãm hiếp, rồi chết chóc đã diễn ra trên tàu thật đau lòng, man rợ, và hãi hùng trong suốt hành trình 13 ngày đêm đầu tiên lên đênh, chơi vơi trên biển cả mênh mông... Ngày thứ 14 con tàu được vị thuyền trưởng tàu Thái Lan dù không được phép vớt thuyền nhân, nhưng ông đã cung cấp gạo nước cho người tị nạn. Từ ngày 15 đến ngày 28 tàu lại lên đênh, chơi vơi trên biển cả. Trong 13 ngày này, tàu vừa gặp bão táp, hải tặc, lại cướp bóc hãm hiếp, lương thực cạn kiệt, thuyền nhân nhin đói không nổi đã phải tìm ăn rong rêu, đậu ma, rắn biển... xong vẫn đói, vẫn khát và chết chóc... Ngày cuối cùng, ngày thứ 29 thuyền nhân được cứu, có cơm ăn, nhưng sự chết lại xảy ra vì no cơm... Đó là một trong những tình huống chơi vơi của những thuyền nhân vượt biên sau 1975.

Bài hát "chơi vơi" của Tinna Dinhova

Chơi vơi là một mảng của cuộc sống đã được giới văn nghệ sĩ khá chú tâm tới. Các nhà văn, nhà thơ đã cho ra đời hàng trăm bài thơ, truyện ngắn nói về chơi vơi... Đã có nhiều bài hát về chơi vơi như: Chơi vơi trong cơn đau, Chơi vơi, Chơi vơi tôi ru tôi, Chơi vơi biển chiều... Ở đây, tôi xin nêu một phần ý tưởng chơi vơi trong bài hát mang tên "Chơi Vơi" của một cô gái châu Âu tên là Tinna Dinhova (Tên Việt Nam là Đinh Thị Tình, được viết tắt là Tinna Tình) cô vừa là nhạc sĩ, vừa là ca sĩ, cha cô là người Việt Nam, mẹ là người Tiệp Khắc. Bài hát cho ta thấy thật đa dạng các tình huống chơi vơi nơi con người, cả thể xác lẫn tinh thần.

"Giữa chốn đông người ngồi nghe... hoang mang/ Tiếng vọng trong trái tim bỗng vang.../ Bước chân mỗi một lang thang/ Lạc bước trong rừng miên man/ Đi về đâu, đi về đâu, đi về đâu/ Ta là ai, ta là ai/ Nơi nào cho ta bình yên, nơi nào/ Nơi nào cho ta lên tiếng/ Chơi vơi chơi vơi tìm lối thoát.../ Dòng đời xô ngã em về đâu... Chơi vơi trong những ngày buồn thật lẻ thê..."

Chơi Vơi trong bộ phim của đạo diễn Bùi Thạc Chuyên

Bộ phim "Chơi Vơi" của đạo diễn Bùi Thạc Chuyên đã được trình chiếu nhiều nơi trên thế giới, người khen cũng nhiều, người chê cũng lắm. Tờ New York Times, tờ báo hàng đầu tại Mỹ bình luận bộ phim Chơi Vơi: "*Sự thăm dò tinh tế và u sầu những cảm giác bất an về tình ái và sự thức nhận đầy hoang mang*". Chuyện phim được tóm gọn như sau:

Duyên (Đỗ Thị Hải Yến), một cô gái trẻ đẹp, có kiến thức, bằng lòng lấy Hải (Nguyễn Duy Khoa), một tài xế taxi còn nai tơ, kém

Duyên hai tuổi, chỉ sau ba tháng quen biết, khi Duyên suy nghĩ thật đơn giản: *"Chỉ cần mình không trông đợi quá nhiều, thì mọi thứ đều đơn giản"*. Ngày cưới, Hải uống rượu say mềm, bạn bè phải dìu lên gác, nơi Duyên đang chờ đợi... Một tuần trôi qua, Duyên chơi với khi vẫn còn là cô gái trong trắng. Điều đó xảy ra, phần vì Duyên phải nghe lời mẹ chồng dặn cô đừng "đòi hỏi" Hải quá nhiều, sau một ngày làm việc; một phần Hải phải "kiêng cử" theo lời dặn của tay cờ bạc anh chị, mà Hải đưa đón hàng ngày (Hải và gã cờ bạc gần như đồng tình luyến ái). Anh ta tin là tài xế không ngủ với đàn bà, sẽ may mắn giúp anh thắng to trong canh bạc đỏ đen. Cầm (Phạm Linh Đan), một nhà văn nữ rất thân với Duyên (Cầm và Duyên gần như đồng tình luyến ái) đã không dự đám cưới của Duyên vì nhiều lý do: yêu, ghen... lẫn lộn. Một đêm, Cầm đã cố ý nhờ Duyên chuyển tay một lá thư đến cho Thổ (Johnny Trí Nguyễn), bồ của Cầm, một tay chơi anh chị, không để lọt em nào khi vào nhà Thổ trong đêm tối. Duyên cũng không phải là ngoại lệ. Duyên được đánh thức những ham muốn, qua lần gặp Thổ. Và sau đó, Duyên nhận lời làm thông dịch viên trong chuyến du lịch về vùng biển do Thổ tổ chức. Ở đây, những cảm xúc bản năng của Duyên bị đánh thức một cách mạnh mẽ trong bàn tay Thổ. Điều đó vừa do Cầm dàn dựng, vừa do Duyên ưng thuận. Một chuyện tình thật đa chiều chơi với rối rắm, đạo đức truyền thống bị phá vỡ, các nhân vật sống chơi với hụt hẫng, sống gần như hoàn toàn theo bản năng... Nhưng kết thúc bộ phim chơi với, ta thấy lóe một tia hy vọng, có dấu hiệu của sự ăn năn, hồi cải khi Duyên nhìn nhận với Cầm: *"Lỗi ấy tại em"*, và cô trở về đời sống bình thường, thể hiện qua việc cô ngồi trong xe sau chồng, đã nhẹ nhàng để tay lên vai Hải đang lúc anh lái taxi.

Tác giả Stephen Holden đã nhận định trên tờ New York Times, trích dẫn *"...Chơi Với gợi nên một cuộc sống, một nền văn hóa mà ở đó những kiểm tỏa đạo đức đang lỏng lẻo dần, để những ý nghĩ liều lĩnh được dịp bùng lên. Một khi khát vọng được giải phóng, việc giam hãm nó trong một thế giới chật hẹp hơn sẽ không còn là một lựa chọn dễ chịu"* (Hà Linh lược dịch).

Chơi Với đã nói lên một phần những cuộc tình chơi với rối rắm: đồng tình luyến ái, làm mất mục đích vốn có của hôn nhân; cuộc tình tay ba, tay tư chỉ với những cuộc hoan lạc bản năng thân xác, không có tình yêu chân chính, chỉ vì xác thịt, vì tiền bạc, vì danh vọng đang diễn ra khắp nơi trên thế giới. Chơi với đã mang tính cảnh báo để con



người nhìn lại hôn nhân cận kề hơn, đúng đắn hơn. Từ đó chọn cho mình một hướng đi chính đáng...

Điểm tựa nào giúp con người bớt hay hết chơi vơi.

Thật vui mừng khi có người chỉ đường chỉ lối, khi ta đang chơi vơi lạc đường lạc lối, không biết hướng đi; thật ấm lòng, khi ta đang chơi vơi trong cơn đói khát rã rời cận kề cái chết, lại có người cho ta cơm ăn nước uống; hạnh phúc biết bao khi có người an ủi, vỗ về dẫn ta tìm về đường ngay nẻo chính, khi ta đang chơi vơi giữa dòng đời tăm tối, dối gian, tội lỗi...; vui mừng biết bao khi chính lương tâm ngay lành của mình mách bảo để ta không còn lằm đường u mê lạc lối, mà tìm gặp Đấng Chí Tôn để cảm tạ tri ân... Đó là khát vọng bình an chính đáng nơi con người còn lương tâm chân chính, khát khao đi tìm bình an và chân lý đã có từ muôn thuở... Nhưng, điểm tựa nào giúp con người có được sự bình an đích thực đó. Tìm được điểm tựa để hết chơi vơi lạc lối, và có sự bình an đích thực là điều hết sức khó khăn, hết sức quan trọng và cũng hết sức cần thiết. Chả thế mà nhà bác học Archimedes (TCN: 278-212) đã nói: "*Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng trái đất*".

Điểm tựa: Sao Bắc đẩu, hệ thống định vị giúp ta hết chơi vơi, lạc đường...

Sao Bắc Đẩu, còn gọi là Bắc Đẩu Tinh là một mảng sao gồm 7 ngôi nằm trong chòm sao Đại Hùng ở phương Bắc, người ta còn gọi chòm sao này là sao Cái Gầu hay sao bánh lái. Sao Bắc Đẩu giúp ta nhận ra phương Bắc trong đêm tối.

Hệ thống định vị toàn cầu GPS (Global, Positioning, System) của Mỹ giúp ta tìm đến mọi địa chỉ, đến từng số nhà trên mặt đất... Hệ thống định vị Galileo của Liên minh Châu Âu; hệ thống định vị GLONASS của Liên Xô; hệ thống định vị Bắc Đẩu bao gồm 35 vệ tinh của Trung Quốc... Tất cả giúp con người không bị lạc đường và đến được nơi ta muốn...

Điểm tựa: Đức tin, luân lý, giáo dục Kitô giáo giúp ta hết chơi vơi trong cuộc sống.

Đức Tin, luân lý cùng giáo dục Kitô giáo, giúp ta trả lời được những câu hỏi lớn trong cuộc đời: Ta là ai? Ta bởi đâu mà có? Ta sống trong cuộc đời này để làm gì? Khi chết ta về đâu? Hay chết là hết...? Người Công giáo, khi đã có đức tin, luân lý và được giáo dục vững vàng, họ không còn chơi vơi trong cuộc sống, họ sẽ vượt qua được bao thử thách khó khăn hoạn nạn trong cuộc đời, Ông Gióp trong Cựu Ước là



một minh chứng mạnh mẽ nhất cho trường hợp này. Ông giàu sang phú quý, đông con cháu (G1, 1-5). Ông bị thử thách mất hết, nhưng ông vẫn trung thành và tin tưởng nơi Chúa:

“Thân trần trường sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó cũng trần trường. Đức Chúa đã ban cho, Đức Chúa lại lấy đi: xin chúc tụng danh Đức Chúa” (G 1, 21)

Những người có đức tin, luân lý và được giáo dục Kitô giáo vững vàng, họ không chơi với hoang sợ, ngay cả khi sự sống bị đe dọa. Ta thấy hầu hết các Tông đồ theo Chúa, và hàng triệu người đã tử vì đạo khắp nơi trên thế giới, kể từ thời các Thánh tông đồ đến nay. Các Ngài đã sẵn sàng chịu chết một cách đau đớn cực hình như: bỏ vào vạc dầu sôi, xé thân, voi giầy, ngựa xéo và tòng xẻo... để tuyên xưng và bảo vệ Đức Tin.

Điểm tựa: Cầu nguyện giúp ta hết chơi với trong cuộc sống

Với người Công giáo đích thực ngoan đạo, thì cầu nguyện chính là hơi thở của cuộc sống, hơi thở của Đức Tin. Bởi vì, cầu nguyện chính là kết hợp với Thiên Chúa, nếu không cầu nguyện ta sẽ không được kết hợp với Chúa: *“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy sẽ ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có thầy anh em chẳng làm gì được. Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy quăng vào lửa cho nó cháy đi”* (Ga 1, 5-6).

Ta có thể nói Đức Tin nơi người Công giáo là điểm tựa vững chắc, còn cầu nguyện chính là đòn bẩy trong một chiếc đòn bẩy thiêng liêng, giúp ta có cuộc sống không bị chao đảo, chơi với ở giữa trần gian muôn vàn sóng gió và thử thách này.

Cuộc chiến đấu nội tâm

Lạy Chúa, chúng con biết mình mỏng dòn, chơi với và yếu đuối đúng như thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Rô-Ma: *“Vẫn biết rằng Lễ Luật là bởi Thần Khí, nhưng tôi thì lại mang tính xác thịt, bị bán làm tôi cho tội lỗi. Thật vậy, tôi làm gì tôi cũng chẳng hiểu: vì điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ làm”* (Rm 7, 14-15)

Xin Chúa là vua tình yêu, giàu lòng xót thương, luôn đoái nhìn đến con cái của Ngài, để Ngài gìn giữ, chở che và dẫn đường cho chúng con trong bước đường trần gian với ba kẻ thù là: thế gian, ma quỷ và nhất là xác thịt, hầu chúng con hết chơi với trong cuộc sống này.



Trung tâm Thánh Mẫu tại Việt Nam

VỮ ĐÌNH ĐƯỜNG

(tiếp theo và hết)

C. Trung tâm Thánh Mẫu La Mã – Bến Tre:

Danh xưng nhà thờ La Mã - Bến Tre do Đức Giám Mục Phêrô Ngô đình Thục đặt cho Họ Đạo vào năm 1951 để kính nhớ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp làm phép lạ, có sự tích như sau:

Họ đạo này trước đây có tên gọi là Họ Bầu Dơi thiết lập trước năm 1948, nằm phía sau chợ Sơn Đốc, một chợ nhỏ trong làng Hiệp Hưng và nơi đây cũng đã có một họ đạo kỳ cựu mang tên Sơn Đốc thiết lập từ năm 1930 do công trình của Cha sở Cái Bông ở cách chợ Sơn Đốc 7 cây số.

Thời gian vào đầu thập niên 1950, nơi vùng nông thôn sông nước này luôn xảy ra chiến tranh loạn lạc, nên Giáo hữu vùng Sơn Đốc-Cái Bông phải tạm lánh cư tụ họp về khu vực Họ đạo Bầu Dơi sinh sống, khi di tản tới đây có người vẫn nhớ đến bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp treo trong Nhà thờ Sơn Đốc nên trong một đêm tối Ông Biện Nguyễn văn Hạt đã cam đảm lén tới Nhà thờ bị bỏ hoang để gỡ ảnh Đức Mẹ mang về Bầu Dơi và gửi ở nhà người con trai tên Nguyễn văn Thành, nhưng chẳng may ngày 2.2.1950 quân đội Pháp đi ruồng bố, khu vực nhà Anh Thành đã bị lục soát, tàn phá tan tành và bức ảnh Đức Mẹ cũng mất tích luôn.

Giữa tháng 5.1950, bà Võ thị Liễu theo đạo Cao Đài đi xúc cá trong một rạch nước, gặp một khung ảnh bị ngâm bùn lâu ngày, hình ảnh lu mờ, bà ta tri hô lên, nhiều người tới xem, trong đó có anh Thành nhìn thấy và biết đó là bức ảnh Đức Mẹ của mình bị mất, nên xin lại mang về, vì ảnh lem luốc không rõ hình nên anh đem chặn vào chỗ hổng che nắng mưa nơi bức vách nhà bị lủng. Trong một lần tới nhà thăm con, ông biện Hạt thấy sự bất kính với ảnh Mẹ liền la mắng con, và lấy Ảnh đem về nhà mình để tạm trên tủ thờ, dưới tượng Trái Tim Chúa.

Ngày 7.10.1950, Bầu Dơi lại bị một cuộc khủng bố nữa, nhà cửa bị đạn pháo tứ tung, lúc đó ông Hạt cùng đứa cháu 14 tuổi chạy trốn không kịp, ông cháu đành phải ngồi núp sau tủ thờ, trong khi nhà cửa bị bắn phá xiêu vẹo, duy chỉ có chỗ tủ thờ thì không bị hư hỏng gì. Một điều lạ lùng đã xảy ra, bức ảnh bị ngâm bùn hơn 3 tháng đã lu

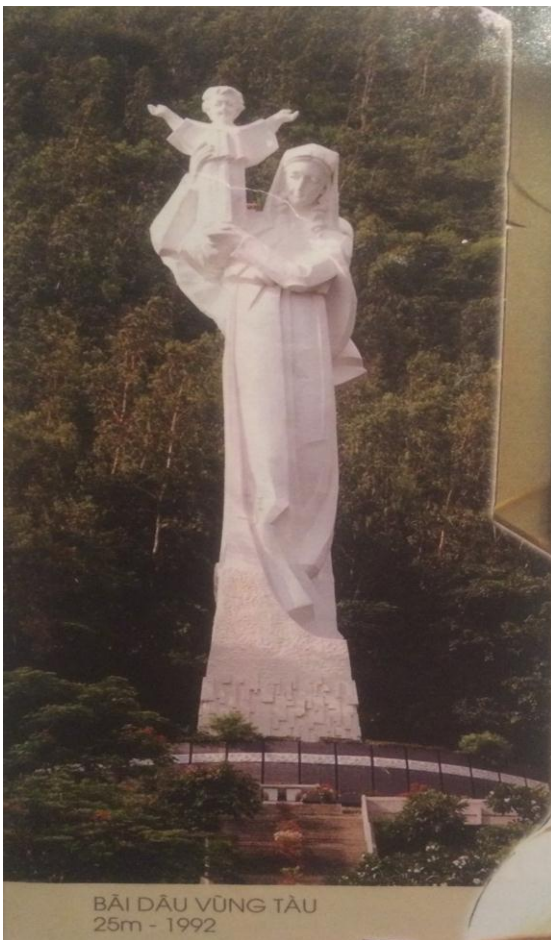


mờ, nay phút chốc trở lại lộ nguyên hình Đức Mẹ thật xinh đẹp lạ thường, ông thông báo bà con chòm xóm đến chứng kiến tỏ tường, thấy Giáo hữu bàn tán sôi nổi về sự kiện này, Cha Luca Sách, chánh sở họ Cái Bông cho đưa bức ảnh về nhà thờ của Cha để điều tra xem xét.

Đến ngày 20.6.1951, được phép của Giáo quyền, Bồn đạo đã tổ chức rước ảnh Đức Mẹ từ nhà thờ Cái Bông về họ Bầu Dơi, một cách long trọng, có cả các Giáo phái, các Tôn Giáo bạn cùng tham dự. Kể từ ngày đó, lúc thanh bình cũng như khi gặp gian nan cấm cách, nhiều bà con không phân biệt lương giáo đến cầu nguyện xin ơn và đã được Mẹ nhận lời, các Tín Hữu ngày càng thêm củng cố đức tin nơi linh địa hẻo lánh này.

Họ đạo Bầu Dơi khi xưa, nay là họ đạo La Mã-Bến Tre đã trở thành Trung tâm Thánh Mẫu Mẹ Hằng Cứu Giúp do Cha Đaminh Nguyễn hữu Trung, CSsR, quản nhiệm, luôn sẵn sàng đón tiếp khách thập phương xa gần đến với Mẹ

D. Trung Tâm Thánh Mẫu Bãi Dâu:



Từ Thành phố Vũng Tàu, đi theo con đường ven bờ biển qua khu vực Bạch Dinh hướng về phía Đông Nam, du khách đã có thể nhìn thấy tượng Đức Mẹ màu trắng tinh khiết xuất hiện trên bệ cao hơn 60 mét, nổi bật đứng uy nghi bên cạnh sườn ngọn núi Tương Kỳ cao 269 mét với cây cối trùng điệp xanh tốt quanh năm, đi kèm một mặt bằng dưới chân núi rộng lớn gọi là Bãi Dâu.

Trước ngày 9.10.1991, được chính quyền cho phép xây dựng, thì khu vực Bãi Dâu đã có Nhà nguyện, Đài Đức Mẹ Xuống Ơn Lành từ trước rồi, nhưng chỉ trong phạm vi hạn hẹp, đến khi có phép ngày 1.1.1992 đặt viên đá đầu tiên trùng tu, Đài Đức Mẹ Bãi Dâu mới khởi sự. Sau hơn 2 năm xây dựng, trải qua bao khó khăn thử thách, từ việc giải tỏa mặt bằng, chuẩn bị vật liệu, dọn đất, đào móng, làm đường lên địa điểm đặt

tượng, để rồi từ đó với từng mảng bê tông đã đúc sẵn dưới chân núi lần lượt được kéo lên đặt vào vị trí thân tượng mà khi đến gần mới thấy sự to lớn cao vượt của Tượng "Mẹ Thiên Chúa" cao 27,5 mét, theo liệt kê là cao nhất Thế Giới, được Đức Cha Phaolô Maria Nguyễn Minh Nhật, Giám mục Xuân Lộc, làm phép vào ngày 31.12.1994.

Để đáp ứng lại nhu cầu của Giáo dân đến đây cầu nguyện tinh tâm, nên các công trình như Nhà Thờ, Nhà nguyện Thánh Thể, Tượng Đài Thánh Giuse, Các Thánh Tử Đạo Việt Nam và chặng đường 14 Đàng Thánh Giá trên sườn núi lớn cũng được xây mới hoặc tân trang lại trong một công viên rộng lớn, mà trước đây tất cả mọi cơ sở này đều thuộc về Giáo Phận Xuân Lộc, nhưng kể từ khi Tòa Thánh thiết lập Địa Phận Bà Rịa vào năm 2005, thì địa giới này thuộc về Giáo phận mới do Đức Cha Tôma Nguyễn Văn Trâm coi sóc và Ngài cũng đã nhận Bãi Dâu làm Trung tâm Thánh mẫu của Giáo Phận Bà Rịa-Vũng Tàu.

E. Trung tâm Thánh Mẫu Tà Pao:

Tượng Đài Đức Mẹ Tà-Pao hiện nay thuộc Giáo phận Phan Thiết, nằm cách Sài Gòn khoảng 200 km, đi theo hướng ngã ba Dầu Giây, thuộc xã Đồng Kho, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận. Nơi đây, trước kia trên đỉnh núi có đặt tượng Đức Mẹ và đã được Đức Cha Marcello Piquet (Piquet Lợi), Giám mục Giáo phận Nha Trang làm phép long trọng vào ngày 8.12.1959, nhưng sau đó tiếc thay, trong thời gian chiến tranh kéo dài, giáo dân tản mát khắp nơi, cả vùng đất này bị ảnh hưởng thời cuộc trở nên điêu tàn hoang vắng không một ai dám lui tới.

Sự kiện bắt đầu trở lại bằng câu chuyện ba em học sinh ở Phương Lâm thấy Đức Mẹ hiện ra và bay về phía bên kia ngọn núi ở phía xa trước mặt, nghe vậy một nhóm giáo dân ở địa phương và cả vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm, Hồ Nai rồi Sài Gòn tuồn đổ về miền đất giáp ranh giữa Phương Lâm và Tánh Linh với ước ao nhìn thấy Đức Mẹ như lời ba em học sinh nói.

Sau ngày 29.9.1999, qua một thời gian leo trèo tìm kiếm, Giáo dân phát hiện ra ở vùng núi rừng heo hút thuộc Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận có tượng đài Đức Mẹ trên núi Tà Pao bị bỏ quên hoang phế từ lâu. Việc tìm thấy tượng Mẹ nơi đây đã lôi cuốn nhiều người, đi cá nhân có, tổ chức tập thể đi cũng nhiều, vượt qua mọi khó khăn trở ngại, vất vả leo núi, vượt dốc tìm đến với Mẹ để chiêm ngắm, cầu nguyện, xin ơn và tạ ơn vì nhiều người đã được toại nguyện.

Nhận thấy nhu cầu của nhiều người tới đây ngày một đông nên Tòa Giám mục Phan Thiết đã tiến hành trùng tu xây dựng và mở mang trung tâm Thánh Mẫu Tà-Pao thêm rộng lớn hơn, được kết thúc bằng Thánh lễ Khánh Thành do Đức Cha Giuse Vũ duy Thống cử hành vào ngày 13.5.2007, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hành hương đến kính viếng Đức Mẹ

G. Các Trung tâm Thánh Mẫu Khác:

Ngoài các Trung Tâm Thánh Mẫu kể trên, ta còn tìm gặp nhiều Trung Tâm, Đền Thánh, Tượng Đài, xây dựng ở các Địa phương như: Đền Thánh Phú Nhai-Bùi Chu, Đài Đức Mẹ Hà Nội, Đức Mẹ Fatima-Nam Định, Đức Mẹ Măng Đen-Kom Tum, Đức Mẹ Fatima Bình Triệu-Sài gòn, Mẹ Hiền Linh Châu Đốc-An Giang, Đức Mẹ Fatima Vĩnh Long, Đức Mẹ Núi Cúi Xuân Lộc-Đồng Nai, Mẹ Nhân Lành Vĩnh Khánh-Nha Trang, Đức Mẹ Fatima Quảng Đà-Ban Mê Thuột v...v... Tất cả đều để vinh danh Mẹ Maria cùng tạo điều kiện và đáp ứng lại lòng sùng kính của con cái muôn phương muốn đến với Mẹ nhân lành.

III. LÒNG SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ BIỂU HIỆN NƠI CÁC TRUNG TÂM THÁNH MẪU:

La Vang, Trà Kiệu, Tà Pao, Mẹ La Mã Bến Tre và các địa danh trung tâm Thánh Mẫu trên toàn quốc là nơi có Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa luôn hiện diện để chờ đón con dân nước Việt khắp ba miền trong nước cũng như hải ngoại tụ họp về những chốn linh thiêng này, mọi người đến kính viếng ngày càng đông, điều đó chứng tỏ đã có biết bao khách hành hương, đủ mọi thành phần trong xã hội, bất kể lương, giáo đã được Đức Mẹ nhận lời và cầu bầu cho ơn phần hồn, ơn phần xác, biểu hiện bằng nhiều chứng từ đã được kể lại, những lời khẩn, những lời tạ ơn chân thành ghi trong sổ, viết trên những trang giấy đơn sơ mộc mạc gởi vào các thùng khẩn, những ngọn nến cháy sáng suốt ngày đêm, đi kèm nhiều bảng Tạ Ơn gắn kín quanh tượng đài tại các Trung tâm, Đền thờ mà mọi người con đều đặt trọn niềm hy vọng tin tưởng vào lòng xót thương và ban ơn của Đức Mẹ chẳng những tại trần thế lúc này, mà còn trông cậy ở đời sau, như lời Thánh Anphongsô Ligeri đã quả quyết rằng: "*Nếu tôi thật lòng yêu mến Đức Mẹ, thì tôi chắc chắn được lên Thiên Đàng*".

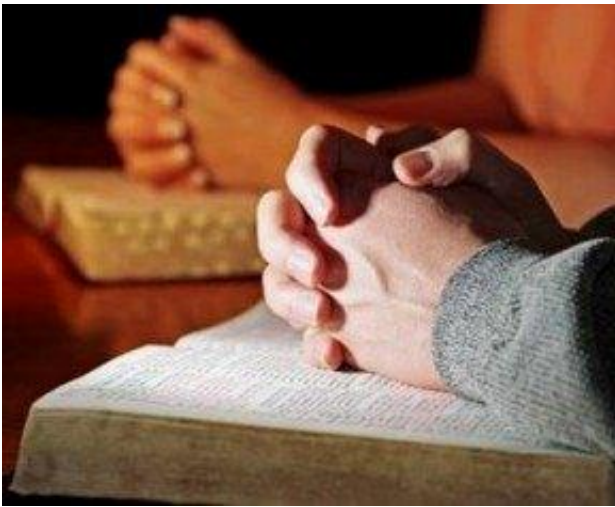
Xin Thánh Mẫu Maria nhậm lời chúng con cầu xin.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

HÔN NHÂN KHÁC ĐẠO HỌC HỎI CẢM THÔNG

Gioakim Trương Đình GiaI

1. Dẫn nhập:



Chúng ta cùng nhau nghe tâm sự sau đây:

Em năm nay 20 tuổi, anh ấy 23, em quen anh ấy đã được 3 năm. Tình cảm giữa em và anh ấy rất mặn mà, nhưng có một chuyện mà hai đứa em luôn đau khổ: em là người đạo Chúa, nhưng gia đình anh ấy theo đạo Phật. Có nhiều lần anh đã muốn

công khai chuyện tình cảm của hai đứa nhưng không dám vì gia đình của anh ấy không chấp nhận anh quen với người có đạo. Bản thân anh cũng là con út trong gia đình. Cho nên bây giờ hai đứa em quen nhau cứ phải lén lút. Điều này làm em buồn lắm. Gia đình em khó lắm, không chấp nhận em kết hôn với người ngoại đạo, thậm chí anh ấy đồng ý theo đạo mà ba em cũng còn không chấp nhận, chúng em không thể xa nhau.

Bây giờ chúng em phải làm sao để hai gia đình chấp nhận. Bản thân anh là người rất có trách nhiệm, là đứa con ngoan trong gia đình. Anh ấy sẵn sàng theo đạo nếu gia đình chấp nhận. Nhưng mãi mãi gia đình anh ấy không chấp nhận thì chúng em sẽ phải xa nhau mãi mãi ư. Đời em đã thuộc về anh ấy. Em không hề hối hận những điều em đã làm, nhưng em phải làm sao để gia đình cho anh ấy theo đạo, chẳng lẽ em cứ chờ đợi mòn mỏi hoài vậy. Em và anh ấy yêu nhau là một cái tội ư? Bây giờ em phải làm sao đây. Xin chị giúp em với!



2. Đặt vấn đề:

Do đâu có sự phức tạp giữa hôn nhân khác đạo như vậy?

Thật ra mọi chuyện phức tạp đều do con người mà ra cả. Thiên Chúa là tình yêu, chẳng những Ngài không ngăn cản người ta yêu nhau theo đúng nghĩa, mà còn chúc phúc cho tình yêu, dù là giữa hai người đồng đạo hay khác đạo. Bởi đạo đúng nghĩa là con đường dẫn đến Chân lý. Và Chân lý thật ra chỉ có một, tuy có nhiều tôn giáo. Tôn giáo không đồng hóa với Chân lý tuy trong tôn giáo có ít nhiều chân lý, nếu tôn giáo được hiểu như khao khát vươn tới, đạt tới Chân lý. Tôn giáo đích thật không thể đối nghịch nhau mà chỉ có thể bổ túc cho nhau. Tất cả mọi tôn giáo đều là những nỗ lực tiếp cận với Chân lý, phản ánh ít nhiều Chân lý. Như thế tôn giáo, cho dù là khác nhau, nhưng theo nghĩa tinh ròng, xét về mặt thiêng liêng không hề đối nghịch nhau. Nếu có sự chống đối giữa các tôn giáo như đã xảy ra trong quá khứ hay hiện tại là do giới hạn, thành kiến, mê muội, hay sự vẩn đục của tâm hồn con người theo tôn giáo sinh ra mà thôi. Thật ra, tôi còn biết cả những trường hợp một trong hai người phối ngẫu không còn thực hành đạo nữa vậy mà gia đình người ấy vẫn bắt người kia theo đạo, phải chăng chỉ vì tính hiếu thắng, danh giá.

Nói tóm lại, tất cả đều do con người mà ra.

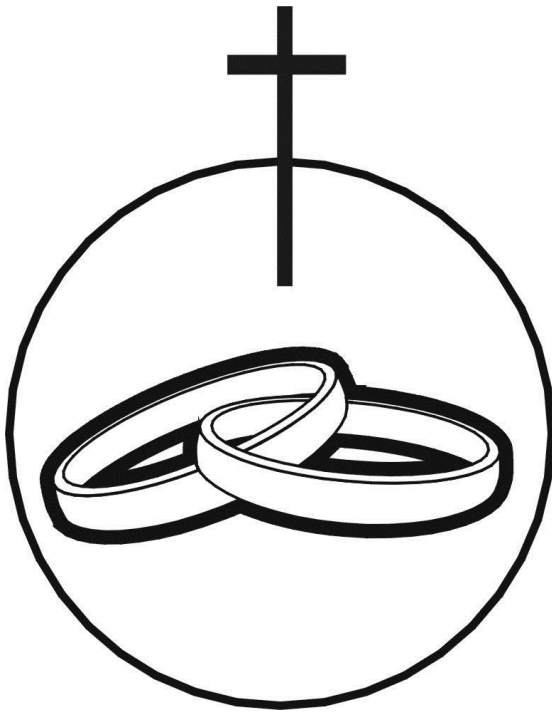
Kitô giáo thật ra chỉ có đưa ra một giới luật kép: Mến Chúa yêu người. Còn mọi luật chi tiết đều do con người đặt ra cho dù có quy chiếu vào luật Chúa. Vì thế mọi luật lệ không mang tính tuyệt đối mà chỉ tương đối.

Đối với Kitô giáo, nguyên tắc chính bao trùm và hướng dẫn mọi lề luật đó là luật yêu thương. Hơn nữa luật lệ đặt ra cho con người như Đức Kitô khẳng định "Con người làm chủ cả lề luật". Hay nói đúng hơn chỉ có một luật hoàn hảo đó là luật Thần Khí, luật yêu thương được khắc ghi trong tâm khảm con người, chứ không phải trên mặt chữ.

3. Lắng nghe Lời Chúa

3.1. Công bố Lời Chúa: (1 Cr 7, 12-16)

"... Còn với những người khác, thì tôi nói-chính tôi chứ không phải Chúa. Nếu anh em nào có vợ ngoại đạo mà người đó bằng lòng ở



với mình, thì chớ rầy họ. Và người nào có chồng ngoại đạo mà người đó bằng lòng ở với mình, thì đừng bỏ họ. Thật vậy chồng ngoại đạo được thánh hóa nhờ vợ, và vợ ngoại đạo được thánh hóa nhờ người chồng có đạo. Chẳng vậy con cái anh em sẽ trở nên ô uế, trong khi thật ra chúng là thánh. Nếu người ngoại đạo muốn bỏ người kia, thì cứ bỏ, trong trường hợp đó, chồng hay vợ có đạo không bị hôn nhân ràng buộc! Chị là vợ, biết đâu chị chẳng cứu được chồng? Hay anh là chồng biết đâu anh chẳng

cứu được vợ?"

3.2. Tìm hiểu Lời Chúa:

Hôn nhân khác đạo có từ khi nào? - Có từ muôn thuở, có từ đầu, có trong Giáo hội sơ khai. Có điều lúc bấy giờ chưa có giáo luật chặt chẽ như ngày nay. Cũng chưa có nghi thức kết hôn như ngày nay, nên mọi sự xem ra nhẹ nhàng và dễ dàng. Người ta thành vợ chồng với nhau thật sự khi ăn ở với nhau.

Hôn nhân khác đạo có được chấp thuận không? Không những được chấp thuận, mà theo một ý nghĩa nào đó, còn được khuyến khích như trong thư của thánh Phaolô.

Vì sao? Vì muốn hợp thức hóa con cái; vì hy vọng thánh hóa, hay "cứu" được người vợ/chồng ngoại đạo.

Lúc ấy có Giáo luật không? Có đấy nhưng đơn giản hơn nhiều (Nếu người ngoại đạo muốn bỏ người kia, thì cứ bỏ, trong trường hợp đó, chồng hay vợ có đạo không bị hôn nhân ràng buộc!)

Hôn nhân khác tôn giáo có vấn đề không? Cũng có vấn đề nhưng ít hơn ngày nay, Và cơ may đưa người vợ/chồng ngoại trở lại đạo dễ hơn ngày nay. Và lại người công giáo lúc đó không bị ràng buộc với người vợ/chồng ngoại nếu người này bỏ đi.

(còn tiếp)

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC**VẤN ĐỀ CANH TÂM ĐẶC SÙNG
VỚI "ƠN TẾ NGÃ & NÓI TIẾNG LẠ"****Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân**

Tôi đã viết ít là 4 bài về vấn đề này. Nhưng gần đây qua những emails ở đâu gửi đến, tôi nhận thấy có người vẫn chưa phân biệt thế nào là cầu xin ơn Thánh Linh và thế nào là xúc phạm đến Chúa Thánh Thần.

Phải nói như vậy vì dường như hễ ai tỏ ý không tin hay phê bình về những hiện tượng "té ngã" và "nói tiếng lạ" trong những buổi cầu nguyện Thánh Linh chữa lành, thì đều bị coi là chống đối hay đả phá Phong Trào Thánh Linh và xúc phạm đến Chúa Thánh Thần!

Ồ hay, lý trí khách quan để đâu mà người ta lại suy luận và kết luận cách hàm hồ, độc đoán, và sai lạc hoàn toàn như vậy?

Chính vì sự kiện này mà tôi thấy cần nói thêm một lần nữa về những hiện tượng mà người ta gán cho Chúa Thánh Linh đã làm trong những buổi cầu nguyện chữa lành khiến có người "té ngã và nói tiếng lạ" vì tin rằng những người này đã được ơn Thánh Linh!!!

Nhưng, trước hết, tôi xin nói lại một lần nữa ở đây là việc cầu xin ơn Chúa Thánh Linh là việc đạo đức rất cần thiết và vô cùng quan trọng phải làm đối với toàn thể

Giáo Hội nói chung và mọi cá nhân người tín hữu nói riêng. Sở dĩ thế, vì nếu không có ơn Chúa Thánh Thần thì Giáo Hội không thể lớn lên được trong niềm tin vào Chúa Kitô cũng như chu toàn được sứ mệnh mà Chúa đã trao phó cho các Tông Đồ trước tiên và cho Giáo Hội từ buổi sơ khai thi hành cho đến ngày nay.

Lịch sử Giáo Hội cho thấy, trải qua bao nhiêu sóng gió thăng trầm rung chuyển cộng thêm yếu đuối và tội lỗi của con người ở cương vị lãnh đạo, nhưng Giáo Hội vẫn trường tồn và ngày một trở nên hoàn hảo, thánh thiện hơn là vì có ơn Chúa Thánh Linh hoạt động âm thầm nhưng vô cùng hữu hiệu khiến cho Giáo Hội có được khuôn mặt ngày một thêm giống Chúa Kitô như ta thấy ngày nay. Ví thế, Đức cố Giáo Hoàng Piô XII đã nói: **"Chúa Thánh Thần là linh hồn của Giáo Hội"** (The Holy Spirit is the soul of the Church). Điều này thật chí lý vì nó nói lên đầy đủ vai trò và ơn phù trợ vô cùng hữu hiệu mà Chúa Thánh Thần đã làm trong Giáo Hội của Chúa Kitô cũng như trong đời sống thiêng liêng của mỗi người tín hữu chúng ta.



Không có ơn Chúa Thánh Thần trước hết ban qua bí tích Thêm Sức, thì không ai có thể lớn lên trong đức tin và có đủ sức để chiến đấu với ba thù hầu yêu mến Thiên Chúa và tin có Người là Cha nhân lành, là Đấng đã tạo dựng và cứu chuộc con người nhờ Chúa Kitô, cũng là Thiên Chúa thật, đồng bản thể với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần trong Mầu Nhiệm Ba Ngôi Một Thiên Chúa (The Triune God). Cho nên, thật là cần thiết cho ta phải năng chạy đến với Chúa Thánh Thần để xin Người tăng thêm lòng yêu mến Thiên Chúa, tăng đức tin, đức cậy và thêm ơn khôn ngoan để biết xa tránh mọi gian tà và tội lỗi hầu luôn sống đẹp lòng Chúa và nhiên hậu được cứu độ.

Để đạt mục đích đó, thì tội phạm đến Chúa Thánh Thần - tức tội hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa và tình thương của Người, là tội không thể tha được như Chúa Giêsu đã nói rõ như sau:

“Tôi bảo thật anh em: mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời” (Mc 3: 28-29).

Nói phạm đến Chúa Thánh Thần có nghĩa là chối bỏ Thiên Chúa và hoàn toàn không còn tin tưởng gì nơi lòng xót thương của Người

nữa, vì nhờ có Chúa Thánh Thần mà ta biết Thiên Chúa và yêu mến Người. Nên khước từ Thiên Chúa và tình thương của Người là xúc phạm đến Chúa Thánh Thần cách nặng nề...

Nhưng không tin Chúa Thánh Thần là nguyên nhân cho ai “bị té ngã, bất tỉnh và nói ú ớ” trong những buổi cầu nguyện Thánh linh chữa lành hay canh tân đặc sủng có phải là tội phạm đến Chúa Thánh Thần không?

Chắc chắn chỉ có ai không am hiểu giáo lý, tín lý, Kinh Thánh của Giáo Hội mới nghĩ như vậy và đả kích những ai dám phê bình những hiện tượng giả tạo nói trên.

Thật vậy, phải nói đến giáo lý vì đây là kim chỉ nam cho đời sống đức tin của mọi tín hữu trong Giáo Hội. Do đó, chắc chắn không có khoản giáo lý nào của Giáo Hội từ xưa đến nay dạy rằng: khi Chúa Thánh Thần đến hay ban ơn cho ai thì người đó bị xô cho ngã xuống đất và miệng lâm râm hay ú ớ nói những gì không ai hiểu được. Đây là “ơn đặc sủng” hay là trò ảo thuật mà người ta dàn dựng để mê hoặc tín hữu không hiểu rõ về ơn Chúa Thánh Thần?

Tôi dám thách đố ai tìm được chứng từ nào trong Kinh Thánh hay giáo lý, tín lý (dogma) của Giáo Hội để bênh vực cho sự kiện té ngã là do “ơn đặc sủng” của Chúa Thánh Linh như người ta lầm tưởng, quảng bá và reo rắc sai lầm cho giáo dân.



Người ta có thể nêu trường hợp của Saolô – tức Thánh Phaolô sau này – đã ngã xuống đất trên đường đi Đa Mát để bắt bớ những Kitô hữu và được gặp Chúa “qua luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao phủ ông, khiến ông ngã xuống đất và có tiếng từ trên cao hỏi ông ‘**Saolô, Saolô tại sao người bắt bớ Ta?**’” (Cv 9: 4). Nhưng chính nhờ bị Chúa “**quật ngã**” trên đường đi bắt Đạo mà Saolô đã trở thành vị Tông Đồ của dân ngoại và cùng với Phêrô, là hai cột trụ chính chống đỡ Giáo Hội của Chúa trong buổi sơ khai.

Đây là kết quả Saolô bị té ngã, biến cố đã làm thay đổi toàn diện con người của Saolô, từ kẻ thù của Thập giá Chúa Kitô, trở thành đại Tông Đồ đi rao giảng không biết mệt mỏi Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô cho những dân không biết Thiên Chúa là ai.

Còn những ai được té ngã trong những buổi cầu nguyện Thánh Linh thì sau đó đã làm gì, biết gì thêm về đường hướng thiêng liêng phải đi để sống đẹp lòng Chúa hơn, và mưu ích cho phần rỗi của mình?

Nếu không có được cảm nghiệm thiêng liêng nào rõ rệt mà chỉ được té ngã và nói ú ớ không thôi, thì ích lợi gì cho chính bản thân mình—và hơn nữa—có gì để chia sẻ cho người khác?

Mặt khác, những người tham dự, nhưng không được té ngã và không hiểu những người ú ớ kia

nói gì thì họ được ích lợi thiêng liêng nào? Nếu chỉ để chứng kiến người ta té ngã và ú ớ nói những gì mình không hiểu, để rồi sinh chán nản thất vọng vì nghĩ rằng Chúa Thánh Thần không ban ơn cho mình nên không được té ngã và nói ú ớ như một số người kia?

Tôi đã nghe hai nhân chứng kể lại là họ đứng một chân về phía trước và một chân về phía sau nên linh mục “chữa lành” kia đã hai lần dí tay mạnh vào trán nhưng họ không té ra phía sau được vì thế đứng vững như trên. Và từ đó họ không còn đi dự những buổi cầu nguyện chữa lành nữa!

Chưa hết, một vài linh mục còn bày thêm trò “**tắm trong Thánh Thần**” mới lạ đời nữa!

Họ cũng tụ họp giáo dân, cầu nguyện rồi đặt tay cho một số người té ngã và ngất đi như đang mê ngủ. Rồi một số người khác dùng khăn ướt đắp lên mặt những người kia cho họ tỉnh dậy và nói đó là “tắm trong Thánh Thần”! Giáo Hội làm gì có nghi thức nào quái đản như thế này?

Xin hỏi: căn cứ vào nền tảng giáo lý, thần học nào mà bày ra trò “tắm trong Thánh Thần” như một vài linh mục đã và đang làm ở một vài giáo xứ, gây hoang mang cho giáo dân?

Giáo Hội chỉ có hai bí tích chữa lành là Hòa giải và Xức dầu bệnh nhân mà thôi. Ngoài ra không có bí tích hay nghi thức nào có tên



chính thức là “Chữa lành hay tắm trong Thánh Thần” như người ta đã tự ý “phăng” ra để mê hoặc giáo dân không am hiểu giáo lý như chính bản thân các người bày ra chuyện này.

Là linh mục của Giáo Hội, không ai được phép tự ý “phăng hay chế ra” nghi thức nào của riêng mình mà phải nghiêm khắc thi hành các bí tích, kỷ luật bí tích và mọi nghi thức phụng vụ theo đúng qui định của Giáo Hội mà thôi. Giáo dân có bốn phận tố cáo cho giáo quyền địa phương–cụ thể là Giám mục đang coi sóc mình–biết những sai trái về bí tích và phụng vụ của linh mục nào đang làm ở địa phương mình.

Để biết thêm về những ơn Chúa Thánh Thần ban, chúng ta cần đọc lại Tin Mừng Thánh Gioan và Sách Công Vụ Tông Đồ để biết Chúa Thánh Thần đã làm gì cho các Tông Đồ của Chúa Giêsu sau khi Chúa sống lại từ cõi chết, và đặc biệt trong ngày Lễ Ngũ Tuần:

Trước hết Tin Mừng Thánh Gioan cho chúng ta biết, Chúa Giêsu đã hiện ra với các môn đệ trong nhà đóng kín cửa (vì sợ người Do Thái) và Chúa đã chúc bình an cho mọi người hiện diện. Sau đó **“Chúa thổi hơi vào các ông và nói: anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”** (Ga 20:22).

Chúa ban Thánh Thần cho các Tông Đồ nhưng không một ai té ngã và nói làm nhằm những gì không ai hiểu được. Nếu có, thì sự

kiện này đã được ghi trong Tin Mừng nói trên. Nhưng tuyệt đối không có.

Sau đó, trước khi lên Trời, Chúa Giêsu đã truyền cho các Tông Đồ **“hãy đi, và làm cho muôn dân thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến ngày tận thế”** (Mt 28: 19-20).

Nhưng sau khi Chúa Kitô về trời, các Tông Đồ không dám ra khỏi nhà để rao giảng Tin Mừng của Chúa cho ai vì các ông còn sợ người Do Thái. Mặt khác, các ông, cho đến lúc đó, vẫn chưa hiểu rõ Sứ Mệnh cứu chuộc của Chúa Kitô, nên có ông đã ngớ ngẩn hỏi Chúa như sau, ngay trước lúc Người sắp lên trời:

“Thưa Thầy, có phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục Vương quốc Ít-ra-en không?”

Người đáp: “anh em không cần biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt. Nhưng anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bây giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy ở Jerusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (x. Cv 1: 6-8).



Sau khi tiễn Chúa lên Trời, các ông lại về nhà, đóng kín cửa lại và cùng Đức Mẹ cầu nguyện cho đến ngày Lễ Ngũ Tuần khi Chúa Thánh Thần lấy hình **“lưỡi lửa”** đậu xuống trên đầu mọi người đang tụ họp trong nhà và mọi người được **“tràn đầy Thánh Thần”**. Nhưng Sách Công Vụ Tông Đồ không hề nói có ai bị té ngã và miệng lâm râm nói những gì không ai hiểu được. Ngược lại Công Vụ Tông Đồ chỉ nói tỉ mỉ những gì đã xảy ra sau khi Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Tông Đồ mà thôi.

Đó là, các Tông Đồ và mọi người đang tụ họp trong nhà **“được tràn đầy ơn Thánh Thần”** và họ bắt đầu **“nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho” (Sđd 2:4)**

Nhưng các thứ **“tiếng khác”** ở đây là các ngôn ngữ của **“dân Pacthia, Mê-đi, Ê-lam, Mê-xô-pô-ta-mia, Giu-đê, Capadokia, Pon-tô và A-xi-a...” (Sđd 2: 9)** mà các Tông Đồ tự dưng nói được, nhờ ơn Chúa Thánh Thần ban khi Người hiện xuống trên các ông và mở miệng cho các ông nói, khiến các dân nói các ngôn ngữ trên phải sửng sốt và thán phục bảo nhau rằng: **“Những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê cả ư? Thế sao chúng ta lại nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta?” (2: 7-8).**

Như thế đủ cho ta thấy rõ là **“ơn nói tiếng lạ”**, căn cứ theo Kinh Thánh, không phải là nói ngôn ngữ

nào mà người ta không ai hiểu được. Trái lại, đó là ngôn ngữ của con người mà Chúa Thánh Thần đã ban riêng cho các Tông Đồ của Chúa Giêsu trong ngày Lễ Ngũ Tuần, khiến các ông không học mà tự nhiên nói được ngôn ngữ của các dân đang sống ở Jerusalem khi ấy, khiến họ phải sửng sốt thán phục khi nghe các ông nói được tiếng mẹ đẻ của họ. Nếu các ông cũng **“nói ú ớ”** hay lâm râm trong miệng như một số người và cả một linh mục chủ tế thánh lễ chữa lành kia đã biểu diễn, thì các dân nói trên làm sao hiểu được mà thán phục như ta đọc thấy trong Sách Công Vụ Tông Đồ trích dẫn trên đây?

Mặt khác, thử hỏi có cá nhân hay Phong Trào nào cầu nguyện tha thiết và sốt sắng hơn các Tông Đồ trong suốt thời gian chờ Chúa Thánh Thần hiện xuống? Vậy mà khi Chúa hiện xuống, có ông nào té xỉu và nói tiếng nào không ai hiểu đâu?

Ngược lại, người ta chỉ thấy những sự lạ lùng Chúa Thánh Thần đã làm trong ngày Lễ Ngũ Tuần là ban ơn nói các ngôn ngữ loài người cho các Tông Đồ, ơn can đảm để giúp các ngài mạnh bạo rao tên Chúa Giêsu cho các dân đến nghe, và ơn hiểu biết khiến các ngài hiểu rõ hơn Sứ Điệp của Chúa Kitô và sứ vụ của các ngài. Ngoài ra, tuyệt đối không thấy ở đâu trong Kinh Thánh Tân Ước có nói đến việc Chúa Thánh



Thần xô cho ai té ngã và nói ú ở những gì không ai hiểu được, như người ta đã biểu diễn trò này trong những buổi cầu nguyện Thánh Linh chữa lành và gán cho Chúa Thánh Thần đã làm “những sự lạ đó” cho một số tham dự viên. Tôi dám quả quyết là Chúa Thánh Thần không bao giờ làm những việc “quái dị và khó hiểu” này mà chỉ có ai mượn danh Người để diễn trò ảo thuật sai lạc giáo lý đó mà thôi.

Có lẽ họ đã bắt chước một số giảng viên Tin Lành biểu diễn trên TV Mỹ. Ai đã từng xem thì cũng thấy rõ đây là trò chơi mà con nít cũng khó tin, nói chi người lớn. Đó là việc một vài chuyên viên giảng thuyết sắp xếp cho dăm ba người ngồi xe lăn trước mặt cử tọa đông đảo. Rồi giảng viên kia tay cầm cuốn Kinh Thánh, tay cầm micrô đi lại trong phòng miệng la to: “Jesus is my Savior” (Giêsu là Cứu Chúa của tôi). Rồi ông ta mời gọi mọi người cùng la to với ông. Sau đó, ông chạy đến bên mấy người đang ngồi xe lăn kia và bảo họ nói theo ông: “Jesus, save me!” (Xin Chúa Giêsu cứu chữa tôi!). Mấy người kia nói xong, tức thì đứng cả dậy, quăng xe lăn đi, và ôm nhau nhảy nhót miệng hô to: **“I am saved, alleluia Alleluia!”** (Tôi được cứu chữa rồi vinh danh Chúa!). Những trò ảo thuật này quá rẻ tiền, không thuyết phục được ai nên đã từ lâu khán giả TV Mỹ không còn được

xem tuồng chữa lành giả tạo này nữa.

Phong Trào Thánh Linh là Phong Trào được Giáo Hội khuyến khích vì mục đích tốt lành là cầu xin ơn Chúa Thánh Thần để giúp canh tân đời sống thiêng liêng của các tín hữu nói chung và Giáo Hội nói riêng. Như thế, tụ họp nhau lại để cầu xin ơn Thánh Linh soi sáng là việc đạo đức rất tốt, phù hợp với đức tin Công giáo.

Nhưng không thể gán cho Chúa Thánh Thần là nguyên nhân gây ra “những sự khác thường như té ngã và nói ú ở” cho một số tham dự viên và cả cho một linh mục kia đã ú ở trong khi dâng lễ chữa lành theo lời kể của một nhân chứng.

Chúa Thánh Thần là Thần Chân Lý, là sự khôn ngoan, là sức mạnh, là sự hiểu biết và là Đấng an ủi dịu hiền.

Cho nên, ai tha thiết cầu xin Chúa thì chắc chắn Người sẽ ban những ơn cần kíp như bình an, phấn khởi trong tâm hồn, thêm sức mạnh và ơn soi sáng chỉ dẫn con đường thiêng liêng phải sống để đẹp lòng Chúa ngày một hơn. Nghĩa là ai cầu xin Chúa Thánh Thần cách đích thực (thành tâm, sốt sắng chứ không hời hợt, không chờ để được té ngã vì có người đẩy mạnh tay vào trán) thì sẽ cảm nghiệm rõ rệt ơn phù trợ của Người trong tâm hồn.

Thực tế từ Việt Nam sang Hoa Kỳ, chưa có ai té ngã, nói ú ở rồi



sau đó đã chia sẻ những gì họ cảm nghiệm được chắc chắn về mặt thiêng liêng. Ngược lại, chỉ có người nói là không hiểu tại sao tôi té ngã lúc đó và nói những gì tôi cũng không hiểu! Vậy có lẽ nào Chúa Thánh Thần phán bảo điều gì mà người cầu xin lại không hiểu thì ích lợi gì cho người đó?

Đức tin lành mạnh và kinh nghiệm thiêng liêng dạy ta là nếu ai đang buồn phiền chán nản, mất bình an nội tâm mà tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần, thì chắc chắn sẽ được an ủi, bình an và phấn khởi để tiếp tục hành trình đức tin, đức cậy và đức mến. Tuyệt đối sẽ không bị té ngã, bất tỉnh và nói ú ớ những gì không ai hiểu được. Dấu chỉ bề ngoài này chắc chắn không phải là dấu Chúa Thánh Thần đến và ban ơn riêng cho ai cầu xin Người. Tôi nhắc lại một lần nữa là không có căn bản thần học, giáo lý, tín lý và Kinh Thánh nào cho phép ta tin là ai cầu xin ơn Thánh linh thì sẽ được té ngã và miêng lâm râm, ú ớ những gì không ai hiểu được. Đây là trò mê hoặc những ai yếu bóng vía, thiếu hiểu biết giáo lý, và nghiêm trọng hơn - là khiến cho người ta hiểu lầm về ơn Chúa Thánh Thần vì ta gán cho Chúa làm những việc vô lý, bí ẩn và đầy thiên vị nói trên. Phải nói thiên vị hay thiên tư (partiality) vì có bao nhiêu người cũng tha thiết cầu xin

ơn Thánh Linh mà tại sao chỉ có một số nhỏ "được té ngã và nói tiếng lạ"? Như vậy những người không té ngã và nói làm nhảm thì không được ơn Thánh Linh hay sao? Và cái vô lý hơn nữa là sau khi té ngã và nói ú ớ xong, người đó cảm nghiệm được ơn gì của Chúa Thánh Thần? Nếu chỉ được té ngã và nói ú ớ không thôi thì ích lợi gì cho người đó? Tôi chưa thấy ai nói là sau khi té ngã và nói ú ớ, người nào đó cảm nghiệm được ơn soi sáng, bình an và thêm lòng yêu mến Chúa hơn trước. Nếu có được như vậy, thì đây mới chính là hoa trái của việc cầu xin ơn Thánh Linh.

Tóm lại, cầu xin ơn Thánh Linh là việc đạo đức rất tốt đẹp lòng Chúa. Phong Trào hay cá nhân nào hô hào, kêu gọi ai cầu xin ơn Chúa Thánh Thần đều đáng ca ngợi và khuyến khích. Nhưng cầu xin Chúa Thánh Linh để được soi sáng, an ủi, thêm sức mạnh nội tâm và nhìn rõ con đường ngay thẳng phải đi, việc tốt phải làm, sự dữ và gian tà phải tránh thì hoàn toàn khác với cầu xin để mong được té ngã và miêng lâm râm nói những gì không ai hiểu được kể cả người nói.

Ước mong những điều giải thích trên đây không bị ai cố ý xuyên tạc cho là đả kích Phong Trào Thánh Linh, xúc phạm đến Chúa Thánh Thần. Amen.



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Trao yêu thương, nhận hạnh phúc	02
✠ Sống Lời Chúa	05
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B6)	13
✠ 56 cách sống nhân từ trong Năm thánh LTX	17
✠ Tin tức & Sinh hoạt	22
✠ Bản Hỏi-Đáp Tông Chiếu Misericordiae Vultus (tt)	24
✠ DIỄN ĐÀN	
◆ Trở nên chứng nhân về Lòng Thương Xót	27
◆ LCTX và nhân phẩm	31
◆ Trái tim tình yêu	35
◆ Lễ Thánh Tâm và tháng kính Thánh Tâm CGS	38
◆ Sống Lời Chúa, khó thật	41
◆ Tìm điểm tựa để hết chơi vơi	45
◆ Trung tâm Thánh Mẫu tại Việt Nam (tt và hết)	50
✠ Giáo dục Kitô giáo	
◆ Hôn nhân khác đạo – Học hỏi cảm thông	54
✠ Giải đáp thắc mắc	
◆ Vấn đề Canh Tân Đặc Sủng	57